Biểu số: 16B/GNN-2025
Khổ biểu: 29,7x21cm

**Phụ lục II**

**DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2027**

*(Kèm theo Thông báo số /TB-BCH ngày tháng 9 năm 2026 của Bộ CHQS tỉnh)*

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Danh Vũ Hải<br>Không<br>25/8/2002<br>091202008562 | - Làm Thuê<br>- Đồng Nai<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Đồng Nai | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Danh Đốt, 1978, Làm ruộng<br>- Thị Đệ 1982; Làm ruộng<br>- Không | Điểm d, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 2 | Huỳnh Đăng Khoa<br>Không<br>16/07/2008<br>094208005481 | - Sinh viên<br>- Vĩnh Long<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Vĩnh Long | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, CN thực phẩm<br>- Không<br>- Đoàn | - Huỳnh Vương, 1976, làm thuê<br>- Thị Thảo, 1978, làm thuê<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 3 | Danh Minh Thành<br>Không<br>08/12/2008<br>091208016818 | - Học sinh<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Khmer, Không | - 11/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Danh Phol, 1978, làm ruộng<br>- Thị The, 1980, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 4 | Danh Trọng<br>Không<br>29/6/2008<br>091208006422 | - Sinh viên<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Khmer, Không | - 12/12, Y Dược<br>- Không<br>- Đoàn | - Danh Đệ, 1978, làm ruộng<br>- Thị Tư, 1980, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 5 | Danh Tuấn Kiệt<br>Không<br>12/6/2008<br>091208010567 | - Sinh viên<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Khmer, Không | - 12/12, KT điện tử<br>- Không<br>- Đoàn | - Danh Hiền, 1968, làm ruộng<br>- Quách Thị Tuyết, 1967, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 6 | Danh Sơn Tha<br>Không<br>01/01/2007<br>091207011075 | - Sinh viên<br>- Bình Dương<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Bình Dương | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Khmer, Không | - 12/12, Y<br>- Không<br>- Đoàn | - Danh Ảnh, 1981, Làm ruộng<br>- Thị Kiều, 1983, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 7 | Danh Minh Quyền<br>Không<br>29/11/2007<br>091207006308 | - Sinh viên<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Khmer, Không | - 12/12, GD Thể chất<br>- Không<br>- Đoàn | - Danh Minh Châu, 1978, Làm ruộng<br>- Dương Thị Ngọc Lệ, 1980, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Danh Hoàng Thái Bảo | - Sinh viên | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Thú Y | - Danh A Mách, 1983, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Thị Xi Na, 1987, Làm ruộng | |
| | 19/10/2007 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207016286 | | | | | | |
| 9 | Võ Minh Nhựt | - Sinh viên | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT XD | - Võ Thanh Nhiên, 1980. Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vĩnh Long | - Vĩnh Long | - Nông Dân | - Không | - Võ Thanh Thúy, 1987, Làm ruộng | |
| | 10/4/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207013240 | | | | | | |
| 10 | Danh Lâm Đông | - Sinh viên | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Y Học dự phòng | - Danh Huyện, 1975, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vĩnh Long | - Vĩnh Long | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Xương Hai, 1977, làm ruộng | |
| | 02/02/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206015577 | | | | | | |
| 11 | Lâm Chí Toàn | - Sinh Viên | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT điện | - Lâm Thanh Hải 1982, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Phụ thuộc | - Không | - Trương Bích Hạnh 1984, làm ruộng | |
| | 9/1/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206006765 | | | | | | |
| 12 | Danh Hòa Hiệp | - Sinh Viên | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Điều dưỡng | - Danh Khol, 1981,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vĩnh Long | - Vĩnh Long | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Mỹ Râm, 1982, làm ruộng | |
| | 28/03/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206016116 | | | | | | |
| 13 | Thạch Sầm Nang | - Sinh Viên | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT XD | - Thạch Ngốt, 1982, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Hiền, 1984, làm ruộng | |
| | 10/17/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206013170 | | | | | | |
| 14 | Danh Duy Khánh | - Sinh viên | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT ô tô | - Danh Phương Bình, 1980, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vĩnh Long | - Vĩnh Long | - Phụ thuộc | - Không | - Lục Chành Ly, 1976, Làm ruộng | |
| | 18/05/2005 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205011187 | | | | | | |
| 15 | Lê Dương Khánh | - Sinh Viên | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT ô tô | - Lê Văn Chính Nhỏ, 1983, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vĩnh Long | - Vĩnh Long | - Phụ thuộc | - Không | - Dương Cẩm Diễn, 1985, Làm ruộng | |
| | 26/4/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205009081 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16 | Lý Minh Trường<br>Không<br>01/4/2003<br>091203001004 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, Y Khoa<br>- Không<br>- Đoàn | - Lý Minh Thắng, 1972,cán bộ<br>- Nguyễn Thị Hồng Khá, 1974, giáo viên<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 17 | Danh Minh Trí<br>Không<br>21/02/2003<br>091203001020 | - Sinh Viên<br>- Đắk Lắk<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Đắk Lắk | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Khmer, Không | - 12/12, Y Dược<br>- Không<br>- Đoàn | - Danh Thện,1976, Làm ruộng<br>- Thị Chành Thi, 1978, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 18 | Thạch Vũ Hào<br>Không<br>11/10/2003<br>091203007939 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Khmer, Không | - 12/12, Y Khoa<br>- Không<br>- Đoàn | - Thạch Sương 1981, làm ruộng<br>- Lâm Kim Lến 1972, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 19 | Trần Vũ Khang<br>Không<br>23/11/2003<br>091203012905 | - Sinh Viên<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, Kiến trúc<br>- Không<br>- Đoàn | - Trần Văn Sen , 1979, làm ruộng<br>- Trần Thị Giàu , 1978, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 20 | Danh Tiền Giang<br>Không<br>27/02/2005<br>091205013844 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Pho, 1979, Làm ruộng<br>- Danh Kim Liền,1979, Làm ruộng<br>- Không | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| 21 | Danh Hoàng Sơn<br>Không<br>22/9/2003<br>091203011102 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Anh, 1976, làm ruộng<br>- Thị Xà Rum, 1975, làm ruộng<br>- Không | Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| 22 | Đoàn Thanh Ngân<br>Không<br>25/03/2003<br>091203015768 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Đoàn Thị Thủy, 1977, làm thuê<br>- Không | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| 23 | Lê Văn Đấu<br>Không<br>26/12/2003<br>091203007142 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 4/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Sữa 1976, làm thuê<br>- Thị Thu Hương 1978, làm thuê<br>- Không | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Danh Minh Dương<br>Không<br>01/10/2002<br>091202006247 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Ten, 1947, Làm Thuê<br>- Thị Độm, 1957, làm thuê<br>- Không | Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| 25 | Danh Chạch<br>Không<br>25/4/2008<br>091208000484 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Khmer, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Đẹt, 1965, làm ruộng<br>- Thị Vương, 1969, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 26 | Danh Tài<br>Không<br>25/02/2008<br>091208004450 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Khmer, Không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Hảo, 1988, làm ruộng<br>- Thị Xà The, 1985, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 27 | Lâm Tí<br>Không<br>9/12/2008<br>091208356142 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, Không | - 4/12<br>- Không<br>- Không | - Lâm Văn Kiểm, 1974, làm ruộng<br>- Không<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 28 | Danh Dĩ<br>Không<br>20/6/2008<br>091208010393 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Chen, 1976,(Chết)<br>- Thị Dẽ, 1974, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 29 | Dương Trí Thiện<br>Không<br>05/9/2007<br>091207004935 | - Làm Thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Dương Văn Mười, 1985, Làm ruộng<br>- Cao Thị Nhung, 1983, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 30 | Dương Văn Dũng<br>Không<br>11/3/2007<br>091207014204 | - Làm Thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Dương Văn Nhâm, 1982, Làm ruộng<br>- Đặng Thị Thu, 1985, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 31 | Danh Xà Nan<br>Không<br>21/9/2007<br>091207010376 | - Làm Thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Dũng, 1978, Làm ruộng<br>- Thị Thi, 1980, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32 | Danh Chí Khang<br>Không<br>05/6/2007<br>91207004401 | - Làm Thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Huyền, 1981, Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Hoàng, 1982, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 33 | Phạm Văn Hậu<br>Không<br>13/2/2007<br>091207002978 | - Làm Thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 4/12<br>- Không<br>- Không | - Phạm Văn Mẫn, 1967, chết<br>- Thị Khoe, 1969, chết<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 34 | Bùi Quốc Thái<br>Không<br>03/7/2007<br>091207014161 | - Làm Thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Bùi Văn Chua, 1983, Làm ruộng<br>- Nguyễn Ngọc Ngân, 1986, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 35 | Danh Nhật Phong<br>Không<br>18/11/2007<br>091207003305 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Thống, 1989, Làm ruộng<br>- Thị Ấm, 1988, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 36 | Danh Lâm<br>Không<br>03/06/2007<br>0912070111051 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Tâm, 1983, Làm ruộng<br>- Thị Hầm, 1988, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 37 | Danh Hoàng Quy<br>Không<br>14/12/2007<br>091207003980 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Thị Ba Mau, 1981, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 38 | Danh Thành Đô<br>Không<br>05/12/2007<br>091207012611 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Pha, 1979, Làm ruộng<br>- Danh Kim Liền, 1979, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 39 | Danh Chí Đạt<br>Không<br>12/12/2007<br>091207004304 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Xà Phát, Làm thuê<br>- Thị The, 1982, Làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40 | Danh Ngọc Hoài | - Làm thuê | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Danh Hùng,1968, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Nga, 1973, làm ruộng | |
| | 20/02/2007 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091207009150 | | | | | | |
| 41 | Lê Trí Bảo | - Làm thuê | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Lê Văn Giỏi, 1976, Làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Từ Thị Oanh, 1976, Làm thuê | |
| | 21/3/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207015664 | | | | | | |
| 42 | Danh Lược | - Làm Thuê | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Danh Hường, 1974, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Phụng 1971, làm ruộng | |
| | 20/10/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091206017390 | | | | | | |
| 43 | Danh Tú | - Làm Thuê | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Danh Bột 1963, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Mỹ Linh 1968, làm ruộng | |
| | 13/08/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091206006813 | | | | | | |
| 44 | Trần Thanh Trung | - Làm Thuê | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Đặng Hùng Anh 1984, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Ngọc Giàu 1983, làm ruộng | |
| | 28/07/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206005040 | | | | | | |
| 45 | Huỳnh Văn Hậu | - Làm Thuê | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 3/12 | - Huỳnh Phong Anh 1983, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Cẩm Thương 1986, làm ruộng | |
| | 23/02/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206006708 | | | | | | |
| 46 | Danh Minh Khan | - Làm Thuê | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Danh Đường1980, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Giàu 1981, làm ruộng | |
| | 29/01/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091206014363 | | | | | | |
| 47 | Danh Bền | - Làm ruộng | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Danh Cảnh, 1978, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị So Da, 1983, làm ruộng | |
| | 2811/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091206010936 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 48 | Danh Quý<br>Không<br>20/3/2006<br>091206006955 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Thị Ba Mau, 1981, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 49 | Danh Tài<br>Không<br>7/3/2006<br>091206016570 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Phước, 1973, làm ruộng<br>- Trịnh Thị Thà, 1974, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 50 | Danh Nhật Khánh<br>Không<br>11/05/2006<br>091206011947 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Tư, 1975, làm ruộng<br>- Thị Qual, 1977, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 51 | Danh Khanh<br>Không<br>19/04/2005<br>091205004292 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Hận, 1983, làm ruộng<br>- Thị Liễu, 1979, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 52 | Danh Minh Nhựt<br>Không<br>1/7/2005<br>091205015557 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Lim, 1965, Làm ruộng<br>- Trịnh Thị Xà Ri, 1969, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 53 | Danh Liền<br>Không<br>18/10/2004<br>091204010647 | - Làm Thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Hường, 1974, làm ruộng<br>- Thị Phụng, 1971, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 54 | Nguyễn Thành Vàng<br>Không<br>11/10/2004<br>091204009487 | - Làm thuê<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Thị Sành, 1982, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 55 | Danh Tình<br>Không<br>7/29/2004<br>091204014283 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Thị Tiên, 1965, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 56 | Danh Tiến<br>Không<br>1/1/2004<br>091204019140 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 2/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Tuyết , làm thuê<br>- Thị Huyền, làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 57 | Danh Đe<br>Không<br>9/5/2004<br>091204009450 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 3/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Thị Nạn, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 58 | Danh Đà Quy<br>Không<br>8/1/2004<br>091204009547 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 4/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Chanh, làm thuê<br>- Thị Điều, làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 59 | Danh Tuyền<br>Không<br>02/03/2004<br>091204005348 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Nghil , làm ruộng<br>- Thị Lành, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 60 | Danh Chành Tha<br>Không<br>14/4/2004<br>091204009450 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Thị Điệp, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 61 | Danh Duyên Anh<br>Không<br>22/03/2003<br>091203013113 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Cường, 1976, làm ruộng<br>- Dương Thị Diệu, 1976, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 62 | Danh Phi Tường<br>Không<br>9/9/2003<br>091203011627 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Lý Thị Nhị, 1972, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 63 | Danh Hoàng Luân<br>Không<br>10/8/2003<br>091203017032 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Lâm Cảnh, 1979, làm thuê<br>- Thị Kim Ly, 1982, làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 64 | Nguyễn Tấn Tài<br>Không<br>19/07/2003<br>0912005833 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Mọng Long, 1978, làm thuê<br>- Thị Mạnh, 1981,làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 65 | Danh Sà Mô<br>Không<br>12/12/2003<br>091203009154 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Dũng, 1978, Làm ruộng<br>- Thị Thi, 1980, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 66 | Danh Hoàng Vinh<br>Không<br>15/3/2003<br>091203006545 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Khol 1980, làm ruộng<br>- Thị Phal 1980, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 67 | Dương Minh Em<br>Không<br>24/02/2003<br>091203010013 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 3/12<br>- Không<br>- Không | - Dương Văn Nhiều , 1963, làm thuê<br>- Võ Thị Phiến , 1963, làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 68 | Danh Chí Linh<br>Không<br>1/1/2003<br>091203064783 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 3/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Thị Đẹt 1962, làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 69 | Trần Văn Xài<br>Không<br>02/8/2002<br>091202004590 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Trần Văn Không, 1968, Làm ruộng<br>- Trần Thị Trăm, 1976. Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 70 | Nguyễn Văn Tánh<br>Không<br>11/6/2002<br>091202005703 | - Làm thuê<br>- Tây Ninh<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Tây Ninh | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Tính 1976, Làm thuê<br>- Cao Thị Huyền, 1980, làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 71 | Danh Kiệt<br>Không<br>2/2/2002<br>091202008386 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Việt ;1974; Làm thuê<br>- Thị Hằng ;1981; Làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 72 | Danh Phúc<br>Không<br>27/11/2002<br>091202004079 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Phép, 1981, làm ruộng<br>- Lý Thị Vĩnh, 1976, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 73 | Danh Thành Phát<br>Không<br>17/10/2002<br>091202013068 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Cường, 1970, Làm ruộng<br>- Danh Thị Kim Chi 1973; Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 74 | Danh Thiết<br>Không<br>13/12/2002<br>091202006768 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Tâm,1976, Làm ruộng<br>- Thị Lành, 1979; Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 75 | Danh Thanh Điền<br>Không<br>4/11/2002<br>091202011652 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Huỳnh Liên;1972;Làm Ruộng<br>- Thị Chuyền;1977;Làm Ruông<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 76 | Danh Tâm<br>Không<br>3/10/2002<br>091202006373 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Huỳnh Thi;1987;Làm Ruộng<br>- Thị Sòn;1980;Làm Ruông<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 77 | Danh Vĩ Hào<br>Không<br>05/04/2002<br>091202003143 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Phol, 1976, Làm thuê<br>- Thị út Gái, 1980, làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 78 | Danh Trí Tường<br>Không<br>12/7/2002<br>091202053124 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Ân;1975;Làm ruộng<br>- Thị Diệp;1972;Làm Ruông<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 79 | Danh Sóc Khum<br>Không<br>01/01/2002<br>091202317457 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Dền, 1973, Làm thuê<br>- Thị Mum, 1973,Làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 80 | Trần Văn Thông<br>Không<br>01/9/2001<br>091201017437 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 3/12<br>- Không<br>- Không | - Trần Văn Trí 1981; Làm ruộng<br>- Trần Thị Thơm 1980; Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 81 | Nguyễn Vũ Phong<br>Không<br>02/4/2001<br>091201017278 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Đường 1975; Làm ruộng<br>- Phạm Ngọc Cầm 1978( chết)<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 82 | Triệu Thiên Hào<br>Không<br>04/12/2001<br>091201005489 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 4/12<br>- Không<br>- Không | - Triệu Văn Đây 1966; Làm ruộng<br>- Dương Thị Thủy 1971; Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 83 | Danh Hoàng Thiền<br>Không<br>28/11/2001<br>091201015101 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Quyền 1979; Làm ruộng<br>- Thị Kim Hồng 1984; Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 84 | Danh Hoàng Sa<br>Không<br>01/12/2001<br>091201015076 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Anh, 1976, Làm ruộng<br>- Thị Xà Rum 1975; Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 85 | Danh Nhân<br>Không<br>9/7/2001<br>091201010207 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Giới 1935, (Chết)<br>- Không<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 86 | Tiều Minh Nghiêm<br>Không<br>15/7/2008<br>091208632574 | - Làm thuê<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, Không | - 4/12<br>- Không<br>- Không | - Võ Bảo Châu, 1974,làm thuê<br>- Không<br>- Không | Vắng mặt địa phương |
| 87 | Nguyễn Thanh Bằng<br>Không<br>29/03/2003<br>091203016310 | - Làm ruộng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 8/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Thị Chành, 1976,làm ruộng<br>- Không | Vắng mặt địa phương |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 88 | Trần Duy Linh<br>Không<br>13/08/2006<br>091206002652 | - Sinh Viên<br>- Hàn Quốc<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Hàn Quốc | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Bùi Thị Phiêng, 1983, làm ruộng<br>- Không | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| 89 | Danh Ngọc Tỷ<br>Không<br>10/10/2005<br>091205004622 | - Làm thuê<br>- Nhật Bản<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Nhật Bản | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Khmer, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Nên, 1972, làm ruộng<br>- Thị Chung, 1979, Làm ruộng<br>- Không | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| 90 | Danh Hoàng Thái<br>Không<br>07/11/2004<br>091204000759 | - Làm thuê<br>- Nhật Bản<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Nhật Bản | - Trung nông<br>- Làm thuê<br>- Kinh, không | - 12/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Nhờ, 1986, Làm ruộng<br>- Thị Thép, 1984, Làm ruộng<br>- Không | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| 91 | Võ Hoàng Gia Bảo<br>Không<br>16/08/2003<br>091203016928 | - Làm thuê<br>- Nhật Bản<br>- Không | - Ấp Lục Phi -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Nhật Bản | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - Cao Đẳng CNTT<br>- Không<br>- Không | - Võ Thanh Út ,1976, Giáo Viên<br>- Trần Hoàng Mỹ 1976, Giáo viên<br>- Không | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| 92 | Hồ Chí Bảo<br>Không<br>05/07/2008<br>091208007633 | - Sinh viên<br>- Bắc Ninh<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- Bắc Ninh | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Công nghệ ô tô<br>- Không<br>- Đoàn | - Hồ Hoàng Thật,1980,Bộ đội<br>- Nguyễn Thị Trang,1985,làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 93 | Lê Minh Phúc<br>Không<br>01/12/2008<br>091208011816 | - Học sinh<br>- Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 11/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Lê Văn Đua,1986,Làm ruộng<br>- Nguyễn Ngọc An,1987,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 94 | Hồ Công Luận<br>Không<br>20/04/2008<br>091208009200 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Công nghệ ô tô<br>- Không<br>- Đoàn | - Hồ Thanh Phong,1976,Làm ruộng<br>- Trần Thị Gấm,1980,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 95 | Trần Hưng Thịnh<br>Không<br>23/04/2008<br>091208018669 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Thương mại điện tử<br>- Không<br>- Đoàn | - Trần Văn Độ,1980,làm ruộng<br>- Nguyễn Kim Đang,1980,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 96 | Đặng Thành Duy | - Sinh Viên | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12, KT cơ khí | - Đặng Thành Thắng,1976,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Trương Thị Khương,1982,Làm ruộng | |
| | 28/09/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207006343 | | | | | | |
| 97 | Đinh Hoàng Phúc | - Sinh viên | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | -12/12, Nông nghiệp thủy sả | - Nguyễn Quang Hưng,1983,(Cha dượng) | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vĩnh Long | - Vĩnh Long | - Nông Dân | - Không | - Lê Thanh Thúy,1983,Làm ruộng | |
| | 28/12/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207008078 | | | | | | |
| 98 | Lê Hữu Phước | - Sinh viên | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12, KT cơ sở hạ tầng | - Lê Hồng Thanh,1984,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông Dân | - Không | - Phạm Thị Quyết,1983,Làm ruộng | |
| | 09/05/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207010990 | | | | | | |
| 99 | Nguyễn Hoàng Anh | - Sinh viên | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Hoàng Cần, 1979, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Mỹ Hiệp 1984, Làm ruộng | |
| | 01/04/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206006663 | | | | | | |
| 100 | Nguyễn Hồ Hiền Lương | - Sinh Viên | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12, Quản lý đất đai | - Nguyễn Văn Bảy, 1980. làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Hồ Thị Hồng Xuyến 1973 làm ruộng | |
| | 01/05/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206000419 | | | | | | |
| 101 | Trần Duy Khánh | - Sinh viên | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12, Điều dưỡng | - Trần Văn Khải, 1981, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Loan, 1983, Làm ruộng | |
| | 30/03/2006. | - Không | | - Kinh, Không | - Đảng | - Không | |
| | 091206003582 | | | | | | |
| 102 | Nguyễn Trường Thái | - Sinh viên | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Trường Thạch,1980.Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Huỳnh Ngọc Thích,1985,Làm ruộng | |
| | 05/08/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205000456 | | | | | | |
| 103 | Nguyễn Đông Dửng | - Sinh viên | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12, Nông nghiệp và PTN | - Nguyễn Văn Bồng,1982,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Phụ thuộc | - Không | - Huỳnh Bích Xuyên,1981,Làm ruộng | |
| | 22/09/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205013489 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 104 | Phương Minh Thiện<br>Không<br>06/01/2005<br>091205002582 | - Sinh viên<br>- Thái Nguyên<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- Thái Nguyên | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, May thời trang<br>- Không<br>- Đoàn | - Phương Văn Thương,1977,(chết)<br>- Lê Thị Cần,1984,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 105 | Đoàn Vĩ Khang<br>Không<br>25/03/2004<br>091204013965 | - Sinh viên<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12<br>- Không<br>- Không | - Đoàn Văn Mỏng,1968,Bác sỹ<br>- Nguyễn Ngọc Phê,1970,Buôn bán<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 106 | Khưu Minh Quang<br>Không<br>18/02/2008<br>091208015807 | - Làm thuê<br>-TPHCM<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>-TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Khưu Thanh Bá,1972,làm ruộng<br>Nguyễn Thị Tuyết Nhung,1966,làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 107 | Ông Trương Nhựt Hào<br>Không<br>12/08/2008<br>091208007570 | - Làm thuê<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Ông Văn Đầy,1979, ( Chết )<br>- Trương Thị Thúy Hằng,1982,làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 108 | Trịnh Văn Tắng<br>Không<br>23/07/2008<br>091208009892 | - Làm thuê<br>-TPHCM<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>-TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Trịnh Văn Dễ,1969,Làm ruộng<br>- Trương Thị Xô,1969,Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 109 | Nguyễn Anh Kiệt<br>Không<br>22/10/2008<br>091208001357 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Văn Nan,1988,Làm ruộng<br>- Đinh Thị Mộng Thùy,1985,Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 110 | Võ Tuấn Khang<br>Không<br>21/9/2007<br>091207013130 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Võ Thanh Vũ,1971,làm ruộng<br>- Đặng Huế Thanh,1987,làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 111 | Đinh Thanh Nghiêm<br>Không<br>09/08/2007<br>091207018265 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H<br>- Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H<br>- Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Hải,1979,Làm ruộng<br>- Đinh Thị Hồng Thắm,1983,Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 112 | Cao Thái Bảo | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Cao Văn Cảnh,1983,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Mỹ Linh Em,1988,Làm ruộng | |
| | 30/09/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207018011 | | | | | | |
| 113 | Huỳnh Văn Thiện | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Văn Dình,1982,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Hứa Thị Diễm Ngọc,1980,Làm ruộng | |
| | 27/03/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207007520 | | | | | | |
| 114 | Thái Phú Hưng | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Thái Văn Hậu,1981,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Võ Bích Tuyền 1980, Làm ruộng | |
| | 03/03/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206002656 | | | | | | |
| 115 | Lư Văn Sự | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Tươi 1972, làm ruộng | |
| | 23/03/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206007222 | | | | | | |
| 116 | Nguyễn Minh Đương | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Minh Tấn,1956,( Chết) | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Út,1976,Làm ruộng | |
| | 15/08/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205013679 | | | | | | |
| 117 | Trịnh Hoài Nam | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Trịnh Văn Sang,1974,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - xã An Minh | - xã An Minh | - Nông dân | - Không | - Thị Hường,1978,Làm ruộng | |
| | 02/06/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205000779 | | | | | | |
| 118 | Nguyễn Văn Quang | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Quốc Việt,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hồng,1981,Làm ruộng | |
| | 20/12/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205010005 | | | | | | |
| 119 | Võ Tuấn Kiệt | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Võ Thanh Vủ,1971,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Đặng Quế Thanh,1987,Làm ruộng | |
| | 20/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205005819 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 120 | Nguyễn Văn Phương | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Quốc Việt,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hồng,1981,Làm ruộng | |
| | 20/12/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205005235 | | | | | | |
| 121 | Trương Văn Trường | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Trương Văn Công,1981,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Đoàn Hồng Giao,1981,Làm ruộng | |
| | 26/09/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205013484 | | | | | | |
| 122 | Nguyễn Khánh Duy | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Linh,1975,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Thúy Kiều,1978,Làm ruộng | |
| | 21/08/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205002552 | | | | | | |
| 123 | Nguyễn Chí Hải | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Chí Xinh,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Thắm,1977,Làm ruộng | |
| | 21/10/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205007517 | | | | | | |
| 124 | Nguyễn Chí Thức | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Minh,1968,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Thoảng,1976,Làm ruộng | |
| | 07/08/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205007434 | | | | | | |
| 125 | Nguyễn Trường Dũ | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Bảy,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Trương Thu Hiền,1971,Làm ruộng | |
| | 09/08/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205016254 | | | | | | |
| 126 | Nguyễn Ngọc Hiếu Thảo | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Ngọc Đức,1963,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Vẹn,1967,Làm ruộng | |
| | 07/08/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204000523 | | | | | | |
| 127 | Trần Văn Sáng | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Minh Rở,1969,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Bích Thủy,1975,Làm ruộng | |
| | 01/11/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204014468 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 128 | Huỳnh Thanh Hậu | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Huỳnh Văn Lâu,1982,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Thạch Thị Bích Thủy,1983,Làm thuê | |
| | 02/11/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204016955 | | | | | | |
| 129 | Trần Văn Toán | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Tho,1966,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Phan Thị Thanh Bắc,1970,Làm ruộng | |
| | 02/01/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204006500 | | | | | | |
| 130 | Trần Văn Được | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Văn Nhất,1980,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Danh Thị Tiếng,1982,Làm ruộng | |
| | 19/05/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204016729 | | | | | | |
| 131 | Trần Gia Tín | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Tuấn Kiệt,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Bích Vân,1983,Làm ruộng | |
| | 24/01/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204015469 | | | | | | |
| 132 | Nguyễn Tấn Thành | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 4/12 | - Nguyễn Tấn Đạt,1967,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bé Hai,1968,làm ruộng | |
| | 16/03/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204012614 | | | | | | |
| 133 | Nguyễn Vĩ Khang | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Út,1969,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Kim Chưởng,1966,Làm ruộ | |
| | 09/02/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204010358 | | | | | | |
| 134 | Nguyễn Bình An | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Cường,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Chép,1967,Làm ruộng | |
| | 23/10/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204012549 | | | | | | |
| 135 | Lê Tá Thể | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 5/12 | - Lê Văn Đề,1973,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Xuyên,1977,Làm ruộng | |
| | 22/02/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204012393 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 136 | Nguyễn Văn Biết | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Việt Em,1980,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Tuyết Phường,1979,Làm ruộng | |
| | 10/12/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203011726 | | | | | | |
| 137 | Nguyễn Tấn Phát | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Công Thành,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Củ chi | - Củ chi | - Nông dân | - Không | - Lương Thị Kiều,1979,Làm ruộng | |
| | 26/07/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203018533 | | | | | | |
| 138 | Nguyễn Văn Lương | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Khoa,197,9Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thanh Thoảng,1979,Làm ruộng | |
| | 15/09/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203015734 | | | | | | |
| 139 | Nguyễn Tấn Bảo | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Tấn Cánh,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bích,1982,Làm ruộng | |
| | 06/11/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203004654 | | | | | | |
| 140 | Nguyễn Chấn Nguyên | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Thanh Tùng,1967,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Thủy,1964,Làm ruộng | |
| | 10/11/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203015581 | | | | | | |
| 141 | Trần Chí Thức | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Văn Hó,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Hiền,1977,Làm ruộng | |
| | 12/09/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203012257 | | | | | | |
| 142 | Nguyễn Nhĩ Khang | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Hồng,1969,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Đinh Thị Trang,1981,Làm ruộng | |
| | 17/03/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091202010736 | | | | | | |
| 143 | Huỳnh Thanh Nhật | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Huỳnh Văn Lâu,1982,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Thạch Thị Bích Thủy,1983,Làm thuê | |
| | 15/07/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202006279 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 144 | Huỳnh Văn Thuận | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 5/12 | - Huỳnh Văn Phong,1983,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Liễu,1980,Làm ruộng | |
| | 24/10/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202015339 | | | | | | |
| 145 | Huỳnh Quốc Trường | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Huỳnh Văn Thù,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Phương Thị Kim Diệu,1982,Làm ruộng | |
| | 12/08/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202004212 | | | | | | |
| 146 | Nguyễn Ca Ca | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Khoa,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thanh Thoảng,1979,Làm ruộng | |
| | 21/08/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201010963 | | | | | | |
| 147 | Huỳnh Văn Hưng | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 5/12 | - Huỳnh Thanh Hải,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Cà Mau | - Cà Mau | - Nông dân | - Không | - Đặng Ngọc Ẩn,1972,Làm ruộng | |
| | 13/05/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202013222 | | | | | | |
| 148 | Tống Quốc Hà | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Tống Văn Nhanh,1978,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Phương Thị Kim Thanh,1984,Làm ruộng | |
| | 15/08/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091201007519 | | | | | | |
| 149 | Phương Thanh Xuân | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Phương Thanh Được,1978,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Võ Thị Bích Chi,1978,làm ruộng | |
| | 04/09/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201006424 | | | | | | |
| 150 | Huỳnh Văn Trí Nhớ | - Làm thuê | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Huỳnh Văn Đấu,1971,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bé Tư,1970,Làm ruộng | |
| | 23/06/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201007901 | | | | | | |
| 151 | Nguyễn Chí Cường | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Chí Xinh,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Thắm,1977,Làm ruộng | |
| | 01/07/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091201005036 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 152 | Huỳnh Vạn Thuận | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 6/12 | - Huỳnh Văn Thuấn,1968,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông dân | - Không | - Trần Thanh Hà,1969,Làm ruộng | |
| | 03/08/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201007426 | | | | | | |
| 153 | Lê Hoàng Duy | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 10/12 | - Lê Thanh Vũ Anh,1985,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Nông Dân | - Không | - La Thị Thuyền,1987,Làm ruộng | |
| | 28/06/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091207006642 | | | | | | |
| 154 | Nguyễn Thành Lộc | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Thành Lợi,1965,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thúy Hằng,1976,Làm ruộng | |
| | 28/06/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204000437 | | | | | | |
| 155 | Trần Lăm Khang | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12 | - Trần Nguyễn Lăm,1973,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Hường,1976,Làm ruộng | |
| | 04/04/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 086204000487 | | | | | | |
| 156 | Nguyễn Công Danh | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Chí Công,1975,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Điểm,1981,Làm ruộng | |
| | 10/03/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203000330 | | | | | | |
| 157 | Huỳnh Quốc Kiên | - Lao Động | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 9/12 | - Huỳnh Văn Hận,1973,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Thanh Nhờ,1973,Làm ruộng | |
| | 27/02/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202011273 | | | | | | |
| 158 | Đinh Hoàng Luận | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 8/12 | - Không | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Phụ thuộc | - Không | - Đinh Thị Lý,1981,Làm ruộng | |
| | 30/04/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202009805 | | | | | | |
| 159 | Đặng Phương Duy | - Làm Ruộng | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 10/12 | - Đặng Ngọc Góp,1977,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Phụ thuộc | - Không | - Châu Hồng Thắm,1975,Làm ruộng | |
| | 04/04/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201015780 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 160 | Lê Hoàng | - Lao Động | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12 | - Lê Ngọc Sáu,1965,Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Nhật Bản | - Nhật Bản | - Nông Dân | - Không | - Lê Thị Thấm,1975,Làm ruộng | |
| | 28/03/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091207000134 | | | | | | |
| 161 | Hồ Hoàng Ân | - Lao Động | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 10/12 | - Hồ Hoàng Giang, 1965 làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Nhật Bản | - Nhật Bản | - Phụ thuộc | - Không | - Võ Thị Thảnh 1975, làm ruộng | |
| | 04/12/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206000413 | | | | | | |
| 162 | Huỳnh Ngọc Sơn | - Lao Động | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12 | - Huỳnh Văn Giang,1979,Giáo viên | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Chúc Ly,1982,Làm ruộng | |
| | 13/06/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205008082 | | | | | | |
| 163 | Nguyễn Vĩ Khang | - Lao Động | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Văn Cui,1973,Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Nhật Bản | - Nhật Bản | - Phụ thuộc | - Không | - Võ Thị Sương,1978,Làm ruộng | |
| | 01/01/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202013461 | | | | | | |
| 164 | Võ Đăng Khoa | - DQTT | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh Hòa H | - Trung nông | - 12/12 | - Võ Văn Đến,1975,làm ruộng | Điểm h, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - xã Vĩnh Hòa Hưng | - xã Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Huỳnh Kim Ngọc,1976,Làm ruộng | |
| | 28/11/2006. | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206000416 | | | | | | |
| 165 | Hồ Đức Huy | - Làm thuê | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 11/12 | - Hồ Văn Tuấn, 1981, làm ruộng | Điểm d, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Mai, 1980, Làm ruộng | |
| | 11/7/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 093200008357 | | | | | | |
| 166 | Dư Thành Đạt | - Làm Thuê | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12 | - Dư Văn Mến, 1979, làm ruộng | Điểm d, khoản 1, điều 41 luật NVQS |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Trương Thị Lượm, 1982. làm ruộng | |
| | 26/10/2003 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 093203009704 | | | | | | |
| 167 | Nguyễn Thành Lộc | - Sinh viên | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Thanh Toàn, 1976, làm rẫy | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Lệ Xuân, 1977, làm rẫy | |
| | 10/5/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208011929 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 168 | Phan Gia Vĩ<br>Không<br>15/7/2008<br>091208005967 | - Sinh viên<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Sư phạm sinh học<br>- Không<br>- Đoàn | - Phan Lý Cảnh, 1976, Cán bộ<br>- Đoàn Thị Thu Sương, 1976, làm rẫy<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 169 | Nguyễn Hiếu Nhân<br>Không<br>05/5/2008<br>091208002206 | - Sinh viên<br>- Rạch Giá<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, QTKD<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Văn Phích, 1963, buôn bán<br>- Nguyễn Hồng Thắm, 1976, buôn bán<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 170 | Nguyễn Kha<br>Không<br>12/1/2008<br>093208005224 | - Học sinh<br>- xã Gò Quao<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 11/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Không<br>- Nguyễn Thị Thủy, 1984, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 171 | Huỳnh Gia Thiện<br>Không<br>29/9/2008<br>091208009615 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 12/12, SP lịch sử địa lý<br>- Không<br>- Đoàn | - Huỳnh Quốc Kiều, 1979, làm ruộng<br>- Trương Tú Xuân, 1981, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 172 | Đường Nhật Sang<br>Không<br>18/11/2008<br>091208010598 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, KT điều khiển<br>- Không<br>- Đoàn | - Đường Thuận, 1978, làm rẫy<br>- Lê Thị Lam, 1986, làm rẫy<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 173 | Bùi Văn Tuấn Thanh<br>Không<br>27/8/2007<br>091207015111 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Tin học ứng dụng<br>- Không<br>- Đoàn | - Bùi Văn Sơn, 1973, Làm ruộng<br>- Huỳnh Thị Phượng, 1970, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 174 | Nguyễn Hiếu Lễ<br>Không<br>03/3/2007<br>091207005396 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, Khoa học cây trồng<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Văn Dũng, 1978, Điện lực<br>- Võ Hồng Tú, 1981,Công nhân<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 175 | Hồ Gia Huy<br>Không<br>20/10/2007<br>091207002933 | - Sinh viên<br>- Vĩnh Long<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Vĩnh Long | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, KT điện tử<br>- Không<br>- Đoàn | - Hồ Văn Hùng, 1962, Làm ruộng<br>- Đoàn Thị Hạnh, 1973, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 176 | Nguyễn Tài Nghĩa | - Sinh viên | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12, KT XD | - Nguyễn Ngọc, 1968, Giáo viên | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Phụ thuộc | - Không | - Đặng Thị Hải, 1972, Giáo viên | |
| | 16/12/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207003668 | | | | | | |
| 177 | Mai Tấn Phát | - Sinh viên | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12, KT ô tô | - Mai Viết Lương, 1983, Công Nhân | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Sương, 1983, Buôn bán | |
| | 07/5/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 09120700884 | | | | | | |
| 178 | Nguyễn Thế Phong | - Sinh viên | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12, Dược | - Nguyễn Hữu Đức, 1972, Hớt tóc | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Trương Thị Tiên, 1972, Nội trợ | |
| | 08/9/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207014379 | | | | | | |
| 179 | Trần Dương Minh Khôi | - Sinh viên | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12 | - Trần Văn Chợ 1964, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Phụ thuộc | - Không | - Dương Thị Thu Em 1979, làm ruộng | |
| | 10/9/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 095206004267 | | | | | | |
| 180 | Huỳnh Phạm Hữu Phước | - Sinh Viên | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12, CNTT | - Huỳnh Văn Hòa 1972, Làm thuê | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Phụ thuộc | - Không | - Phạm Thị Nơ 1966, Giáo viên | |
| | 13/04/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206010570 | | | | | | |
| 181 | Nguyễn Lê Thanh Thắng | - Sinh Viên | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12, CNTT | - Nguyễn Chí Tâm 1979, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Kim Ngân 1982, làm ruộng | |
| | 09/4/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 09106008682 | | | | | | |
| 182 | Lê Phúc Thịnh | - Sinh viên | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12, Bảo vệ thực vật | - Lê Thanh Tùng, 1972, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Lâm Thị Ại, 1972, Buôn bán | |
| | 27/6/2005 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205010761 | | | | | | |
| 183 | Phạm Trọng Thái | - Sinh viên | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12 | - Phạm Văn Thảo, 1967, Buôn bán | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Cẫn, 1976, Nội trợ | |
| | 24/6/2005 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205007166 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 184 | Dương Hoàng Danh<br>Không<br>23/3/2005<br>095205007135 | - Sinh viên<br>- TP HCM<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- TP HCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Dương Văn Bảy, 1979, Làm ruộng<br>- Nguyễn Hồng Đông, 1988, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 185 | Nguyễn Thanh Hải<br>Không<br>26/10/2005<br>091205005182 | - Sinh viên<br>- TP HCM<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- TP HCM | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Đại Dương, 1979, Giáo viên<br>- Phạm Thị Ngọc, 1985, Giáo viên<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 186 | Lê Trường Lộc<br>Không<br>17/9/2005<br>091205018647 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, QTKD<br>- Không<br>- Đoàn | - Lê Văn Tùng, 1970, Buôn Bán<br>- Nguyễn Thị Oanh, 1977, Buôn bán<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 187 | Phạm Tấn Phát<br>Không<br>23/7/2005<br>091205004929 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, Ngôn ngữ anh<br>- Không<br>- Đoàn | - Phạm Văn Út Phải, 1981, làm hồ<br>- Nguyễn Thị Út Vui, 1984, Làm thuê<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 188 | Nguyễn Trung Tín<br>Không<br>15/01/2004<br>091204012148 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, KT phần mềm<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Thanh Tùng, 1977, làm thuê<br>- Thị Na Qui,1976, cán bộ<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 189 | Trần Nhất Nhân<br>Không<br>05/04/2004<br>09120410749 | - Sinh Viên<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Điện, điện tử<br>- Không<br>- Đoàn | - Trần Văn Sơn,1968, buôn bán<br>- Mai Thị Ngời,1972, buôn bán<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 190 | Nguyễn Văn Cường<br>Không<br>6/6/2004<br>091204017134 | - Sinh Viên<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, KT XD<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Văn Hoàng, 1979, làm ruộng<br>- Quách Thị Huối, 1973, làm ruộng<br>- Không<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 191 | Huỳnh Tấn Phát<br>Không<br>23/01/2004<br>091204017378 | - Sinh Viên<br>- Vĩnh Long<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Vĩnh Long | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Y khoa<br>- Không<br>- Đoàn | - Huỳnh Văn Bạc ,1971, buôn bán<br>- Đoàn Thị Kim Pha ,1976, buôn bán<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 192 | Nguyễn Thiên Phú<br>Không<br>7/12/2004<br>093204004392 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Văn Mười ,1971, buôn bán<br>- Nguyễn Thị Nâu ,1972, buôn bán<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 193 | Trần Việt Quy<br>Không<br>19/6/2004<br>091204013149 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Trần Văn Cường ,1971, buôn bán<br>- Nguyễn Thị Màu ,1974, buôn bán<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 194 | Đặng Quốc Thịnh<br>Không<br>28/6/2003<br>09120300750 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Đặng Văn Thủ ,1976, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Cẩm Thi ,1977, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 195 | Võ Chí Khang<br>Không<br>22/2/2007<br>091207013301 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Võ Thanh Tâm, 1989, Làm thuê<br>- Phạm Thanh Xuân, 1989, Công nhân<br>- Không | Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| 196 | Đỗ Văn Khánh Dĩ<br>Không<br>11/11/2006<br>091206004669 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Đỗ Thị Hoàng,1 làm ruộng<br>- Không | Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| 197 | Võ Đấu Trường<br>Không<br>21/2/2008<br>091208009663 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Võ Văn Thân, 1979, làm ruộng<br>- Dương Thị Tuyết Hường, 1979, làm ruộn<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 198 | Võ Văn Mạnh<br>Không<br>1/5/2008<br>091208007137 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Võ Văn Phương, 1975, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Tám, 1975, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 199 | Lê Minh Nhất<br>Không<br>05/6/2007<br>091207016337 | - Làm thuê<br>- Cty Toàn lộc<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Minh Trí, 1973, Làm ruộng<br>- Đỗ Thị Một, 1969, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 200 | Nguyễn Thành Toàn | - Làm Ruộng | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Tý, 1979, Thợ hồ | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Nông dân | - Không | - Trương Cẩm Hiền, 1981, Công Nhân | |
| | 09/6/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207006339 | | | | | | |
| 201 | Trần Phong Vinh | - Làm Ruộng | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Hồng Phương, 1979, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Nông dân | - Không | - Bạch Thị Ánh, 1981. làm ruộng | |
| | 14/01/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205012239 | | | | | | |
| 202 | Nguyễn Chí Lượng | - Làm thuê | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Thanh Liêm,1973, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Đặng Thị Diệu Hiền, 1978, làm ruộng | |
| | 03/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205016529 | | | | | | |
| 203 | Võ Nhung Nal | - Làm Ruộng | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 7/12 | - Võ Thanh Liêm, 1978, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Kim Hoàng, 1977, làm ruộng | |
| | 04/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205016698 | | | | | | |
| 204 | Phan Nhựt Sang | - Làm thuê | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 7/12 | - Phan Bình, 1981, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Kim Phương, 1984( Chết) | |
| | 09/7/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205005092 | | | | | | |
| 205 | Nguyễn Hoàng Phúc | - Làm thuê | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Chọn, 1982, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Chiến, 1985, làm ruộng | |
| | 05/06/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204008410 | | | | | | |
| 206 | Huỳnh Mạnh Huỳnh | - Làm Ruộng | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Văn Hoàng 1980, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hoa 1975, làm ruộng | |
| | 04/11/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204018717 | | | | | | |
| 207 | Nguyễn Vũ Đức | - Làm Ruộng | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Khởi, 1982, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hương, 1980, làm ruộng | |
| | 30/12/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204004548 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 208 | Nguyễn Trí Khang<br>Không<br>19/10/2004<br>091204015570 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Dũng ,1976, Làm thuê<br>- Nguyễn Thị Hừng ,1979, Làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 209 | Phạm Tấn Phát<br>Không<br>31/12/2003<br>091203002288 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Phạm thanh A ,1975, làm ruộng<br>- Mã Tú Anh ,1979, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 210 | Nguyễn Văn Chanh<br>Không<br>29/02/2003<br>091203254575 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Đấu, 1973, Làm ruộng<br>- Không<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 211 | Đỗ Văn Tính<br>Không<br>16/09/2002<br>091202008233 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Đỗ Thị Hoàng;1980;Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 212 | Nguyễn Văn Huy<br>Không<br>22/08/2002<br>091202007925 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Trương Minh Hiền, 1977, Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Quyễn, 1975, Làm Ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 213 | Nguyễn Trường Vũ<br>Không<br>18/02/2002<br>091202012668 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Tống Thị Dung 1976; Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 214 | Lê Ngọc Đệ<br>Không<br>10/10/2001<br>091201010252 | - Làm thuê<br>- Cty Toàn lộc<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Trí 1973, làm ruộng<br>- Đỗ Thị Một 1969, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 215 | Lê Thanh Mẫn<br>Không<br>08/09/2001<br>091201006159 | - Làm thuê<br>- Cty Thủy sản<br>- Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư<br>- Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Uôl 1971; Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Bích Lan 1971; Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 216 | Từ Thanh Kha | - Làm Ruộng | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 5/12 | - Từ Thanh Trường, 1981, làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Trang, 1981, làm thuê | |
| | 22/10/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201002262 | | | | | | |
| 217 | Nguyễn Thành Phát | - Làm Ruộng | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Thành Tâm, 1979, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Nông Dân | - Không | - Phan Thanh Tươi, 1982, làm ruộng | |
| | 13/9/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 91208013042 | | | | | | |
| 218 | Huỳnh Trung Hiếu | - Làm thuê | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - CNTT | - Huỳnh Văn Út Lũi ,1963(Chết) | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Mỹ Phương ,1968, buôn bán | |
| | 21/4/2004 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204005375 | | | | | | |
| 219 | Võ Quang Vinh | - Làm Ruộng | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 9/12 | - Võ văn Rồng 1976; làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Phụ thuộc | - Không | - Không | |
| | 24/09/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091201006159 | | | | | | |
| 220 | Huỳnh Tấn Thanh | - Làm Ruộng | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 8/12 | - Huỳnh Văn Bảy, 1982, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Lượm, 1982, Làm ruộng | |
| | 30/8/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091201523474 | | | | | | |
| 221 | Huỳnh Thanh Phong | - Lao động | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12 | - Huỳnh Thanh Hải, 1977, làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Đài Loan | - Đài Loan | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thu Thùy 1979, làm ruộng | |
| | 30/01/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204018932 | | | | | | |
| 222 | Chiêm Vỹ | - DQTT | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12 | - Chiêm Hoàng Cần, 1973, làm ruộng | Điểm h, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ban CHQS xã Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Phụ thuộc | - Không | - Võ Thị Nhiều, 1977, làm ruộng | |
| | 19/9/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 0912070077675 | | | | | | |
| 223 | Nguyễn Hoàng Khá | - DQTT | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Hoàng Sơn 1973, làm ruộng | Điểm h, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ban CHQS xã Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Phụ thuộc | - Không | - Huỳnh Thị Lài 1977, làm ruộng | |
| | 09/02/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206016604 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 224 | Huỳnh Danh Lanh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Huỳnh Chí Tâm, 1977, làm ruộng | Điểm a, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Danh Thị Duyên, 1976, làm ruộng | |
| | 11/6/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208012818 | | | | | | |
| 225 | Nguyễn Minh Ton | - Học sinh | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 09/12 | - Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Lệ, 1986, Làm thuê | |
| | 10/2/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208009368 | | | | | | |
| 226 | Nguyễn Nhật Phát | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Bảo vệ thực vật | - Nguyễn Thanh Tùng, 1971, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Quách Thị Luối, 1973, làm ruộng | |
| | 11/8/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208017605 | | | | | | |
| 227 | Trần Thanh Thái | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Điều dưỡng | - Trần Vi Tân, 1979, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Lê Thanh Toãn, 1978, Làm ruộng | |
| | 01/01/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207011027 | | | | | | |
| 228 | Lê Nhựt Hào | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Công nghệ ô tô | - Lê Văn Phụng 1977, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Hằng 1979, làm ruộng | |
| | 22/05/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206013400 | | | | | | |
| 229 | Dư Thành Đạt | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT điện tử | - Dư Văn Nhân, 1967, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Hui, 1971, Làm ruộng | |
| | 28/02/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205018641 | | | | | | |
| 230 | Trần Tuấn Bữu | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Công nghệ ô tô | Trần Văn Công, 1970, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | Lê Thị Cẩm Tím, 1982, Làm ruộng | |
| | 27/6/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205005389 | | | | | | |
| 231 | Hà Trường Khang | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Quản trị khách sạn | - Hà Văn Diễn, 1985, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Đặng Thị Lánh, 1982, làm ruộng | |
| | 28/01/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204006896 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 232 | Tăng Minh Nhứt<br>Không<br>26/12/2003<br>091203005957 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, KT XD<br>- Không<br>- Đoàn | - Tăng Văn Nghĩa, 1978, làm ruộng<br>- Hà Thị Lẹ, 1978, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 233 | Đoàn Chí Nguyện<br>Không<br>19/09/2003<br>091203010341 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, TN Môi trường<br>- Không<br>- Đoàn | - Đoàn Văn Phê, 1980, làm ruộng<br>- Khưu Thị Phượng 1982, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 234 | Tăng Bảo Gia<br>Không<br>11/12/2001<br>091201008657 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, Nuôi trồng thủy sản<br>- Không<br>- Đoàn | - Tăng Chí Thiện 1977; Làm ruộng<br>- Huỳnh Thu Tâm 1980; Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 235 | Nguyễn Văn Hậu<br>Không<br>20/9/2008<br>091208011647 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Thật, 1980, làm ruộng<br>- La Thị Kim Hồng, 1982, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 236 | Dương Thanh Hoài<br>Không<br>12/5/2008<br>091208000456 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Dương Văn Hận, 1976, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Thu Hai, 1977, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 237 | Lê Hoàng Kim<br>Không<br>29/10/2008<br>091208005484 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 2/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Hoàng Như, 1982, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Cương, 1988, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 238 | Trần Thế Phong<br>Không<br>02/9/2008<br>091208008759 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Trần Văn Kịch, 1977, làm ruộng<br>- Võ Thị Lài, 1973, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 239 | Nguyễn Văn Qúy<br>Không<br>15/6/2008<br>091208006702 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Lón, 1975, làm ruộng<br>- Huỳnh Thị Cẩm Đến, 1976, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 240 | Võ Văn Chương | - Sửa xe | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Võ Văn Tùng, 1980, Làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Hỏa Lựu | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phan Thị Tiếp, 1984, Làm thuê | |
| | 28/04/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207008632 | | | | | | |
| 241 | Võ Văn Hạo | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Võ Văn Tưởng, 1987, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Ánh Nguyệt, 1986, Làm ruộng | |
| | 12/7/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207002220 | | | | | | |
| 242 | Nguyễn Kha | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Chiến, 1967, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trương Thị Thúy, 1970, Làm ruộng | |
| | 03/4/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207006495 | | | | | | |
| 243 | Nguyễn Minh Quân | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Thạch, 1986, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Đặng Thị Bích, 1988, Làm ruộng | |
| | 11/11/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207009298 | | | | | | |
| 244 | Nguyễn Tấn Tài | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Hồng Nhân, 1981, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Hết,1980, Làm ruộng | |
| | 25/01/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207000049 | | | | | | |
| 245 | Trương Thanh Hùng | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh-Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trương Văn Thuận 1966, Làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Tươi 1971, làm thuê | |
| | 08/10/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207004787 | | | | | | |
| 246 | Nguyễn Tú Hiếu | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 07/12 | - Nguyễn Văn Hậu, 1980, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Phượng, 1981, Làm ruộng | |
| | 03/9/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091207014501 | | | | | | |
| 247 | Phương Văn Đệ | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Phương Văn Út 1970, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Không | |
| | 01/02/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206013185 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 248 | Võ Thành Triệu | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Võ Văn Hoàng 1974, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Gui 1975, làm ruộng | |
| | 15/09/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206015217 | | | | | | |
| 249 | Phạm Trần Hưởng | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Phạm Thành Liêm 1978, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Cẩm Loan 1983, làm ruộng | |
| | 1/10/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206004772 | | | | | | |
| 250 | Huỳnh Thành Long | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Trí Trong 1980, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Không | |
| | 15/06/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206015669 | | | | | | |
| 251 | Trần Văn Khang | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Văn Dũng, 1975, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Hỏa Lựu | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Cẩm Lụa, 1981, Làm ruộng | |
| | 9/9/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205008996 | | | | | | |
| 252 | Phạm Văn Khéo | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Diễm,1976, Làm ruộng | |
| | 21/01/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205012777 | | | | | | |
| 253 | Trần Phú Hào | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Văn Ca, 1972, Làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Lê Kiều Hên, 1975, Làm thuê | |
| | 19/7/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205011949 | | | | | | |
| 254 | Nguyễn Quốc Công | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Thạch, 1975, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Nguyễn T Thanh Mộng, 1979, Làm ruộng | |
| | 16/12/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205010222 | | | | | | |
| 255 | Trần Minh Nhật | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Hùng, 1979, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Phượng, 1980, Làm ruộng | |
| | 21/12/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205345573 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 256 | Võ Quốc Quân | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Võ Trung Đoàn, 1971, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Đặng Thị Kim Loan, 1976, Làm ruộng | |
| | 17/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205010067 | | | | | | |
| 257 | Huỳnh Công Thắng | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 3/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Thảo, 1981, Làm ruộng | |
| | 22/9/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205004912 | | | | | | |
| 258 | Huỳnh Văn Quy | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Văn Phương, 1981, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Mã Thị Kim Thoa, 1985, Làm ruộng | |
| | 30/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205011850 | | | | | | |
| 259 | Trần Vi Khánh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh-Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Hoàng Dũng, 1972, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Đến, 1976, làm ruộng | |
| | 19/4/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205012936 | | | | | | |
| 260 | Huỳnh Văn Đệ | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh-Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Văn Lẹ,1967, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Nhiên, 1968, Làm ruộng | |
| | 27/7/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205018493 | | | | | | |
| 261 | Trầm Minh Hạo | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh-Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Trầm Minh Cảnh, 1975, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Nhanh, 1978, Làm ruộng | |
| | 10/10/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205014397 | | | | | | |
| 262 | Nguyễn Hoàng Mai | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Hoàng Sơn, 1983, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Hỏa Lựu | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Đào Thị Nhanh, 1977, làm ruộng | |
| | 1/10/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204005778 | | | | | | |
| 263 | Đoàn Minh Nhật | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Đoàn Minh Trường 1982, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hạnh 1979, làm ruộng | |
| | 9/8/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204174637 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 264 | Nguyễn Văn Cường | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Trường 1975, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Út Em 1979, làm rậy | |
| | 7/9/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204015367 | | | | | | |
| 265 | Võ Văn Quý | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Võ Văn Dũng, 1985, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Ước, 1987, làm ruộng | |
| | 20/9/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204008163 | | | | | | |
| 266 | Nguyễn Hữu Lợi | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Thích, 1978, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Mai, 1984, làm ruộng | |
| | 06/12/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204006960 | | | | | | |
| 267 | Lê Vũ Phương | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lê Trọng Nguyên, 1966, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Minh, 1981, làm ruộng | |
| | 5/3/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204534475 | | | | | | |
| 268 | Trầm Nhật Tân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh-Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Trầm Minh Chí ,1982, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Thị My Na ,1983, làm ruộng | |
| | 06/10/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204004788 | | | | | | |
| 269 | Nguyễn Chí Hải | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh-Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Ngọc Sơn, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phùng Thị Thúy, làm ruộng | |
| | 1/1/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204754543 | | | | | | |
| 270 | Dương Văn Tý | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Dương Văn Hổ 1979, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Xuyến 1982, làm ruộng | |
| | 28/03/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203011260 | | | | | | |
| 271 | Phạm Trần Huy | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Văn Hùng, 1959, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Tím 1962, làm ruộng | |
| | 27/1/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203005024 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 272 | Lê Trọng Tình | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lê Văn Tưỡng 1983, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Tố Quyên 1985, làm ruộng | |
| | 15/10/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204005694 | | | | | | |
| 273 | Nguyễn Văn Nhâm | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | Nguyễn Văn Hậu,1970, Làm Thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Hỏa Lựu | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | Trần Thị Phượng, 1977, làm thuê | |
| | 17/9/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202015371 | | | | | | |
| 274 | Nguyễn Văn Hóa | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Lón 1975, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Cẩm Đến 1976, làm ruộng | |
| | 2/8/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202007741 | | | | | | |
| 275 | Nguyễn Tiến Thăng | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Út Châu , 1979, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Thị Diễm ,1981, làm ruộng | |
| | 29/8/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202009011 | | | | | | |
| 276 | Nguyễn Khánh Dinh | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Hết , 1978, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Bưởi ,1979( chết) | |
| | 04/08/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202010877 | | | | | | |
| 277 | Võ Văn Tài | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Võ Thanh Phong 1972, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Kim Thủy 1975, làm ruộng | |
| | 22/7/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202015220 | | | | | | |
| 278 | Phan Công Trứ | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bé, 1949 | |
| | 18/5/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202435745 | | | | | | |
| 279 | Lâm Dĩ Kiệt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh-Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lâm Dĩ Hào 1971; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Không | |
| | 15/3/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202003569 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 280 | Võ Quốc Đạt | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Võ Quốc Thắng (chết) | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Rạch Giá | - Rạch Giá | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Chọn 1980; làm ruộng | |
| | 17/8/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201010624 | | | | | | |
| 281 | Tô Nhật Trường | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | '- Tô Văn Đoàn 1981,Làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Huệ,1984, làm ruộng | |
| | 07/06/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201009151 | | | | | | |
| 282 | Bùi Thanh No | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Bùi Thanh Nhàn 1976; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Thị Nữa 1976; Làm ruộng | |
| | 29/6/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201000693 | | | | | | |
| 283 | Nguyễn Hữu Tình | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh-Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Hòa 1976; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thúy Hằng 1977; Làm ruộng | |
| | 18/4/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201009933 | | | | | | |
| 284 | Khưu Tấn Lộc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Khưu Văn Tìm, 1979, làm thuê | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Lư Hồng Ngọc, 1978, làm thuê | |
| | 30/3/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208009778 | | | | | | |
| 285 | Nguyễn Hoàng Minh | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 11/12 | - Nguyễn Hồng Ngoan, 1981, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Ngữ, 1989, Làm ruộng | |
| | 17/6/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207014964 | | | | | | |
| 286 | Võ Thanh Nam | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Võ Văn Chiều, 1982, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Phiên, 1980, Làm ruộng | |
| | 18/12/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207010212 | | | | | | |
| 287 | Trần Đặng Bảo Huy | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 11/12 | - Trần Minh Hòa 1983, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Đặng Thị Hồng Linh 1987, làm ruộng | |
| | 01/01/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206006572 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 288 | Hồ Văn Phương | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Hồ Văn Lơ 1979, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Không | |
| | 27/05/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206010582 | | | | | | |
| 289 | Võ Triều Thanh | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Võ Văn Chiều, 1982, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Phiên, 1986, Làm ruộng | |
| | 13/10/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205010067 | | | | | | |
| 290 | Nguyễn Phước Hiện | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Nguyễn Phước Ngọc, 1978, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Loan, 1980, làm ruộng | |
| | 08/2/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204008965 | | | | | | |
| 291 | Lương Vĩ Khang | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 8/12 | - Lương Văn Lộc, 1979, XD | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Đủ, 1981, nội trợ | |
| | 11/4/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203016288 | | | | | | |
| 292 | Nguyễn Minh Khang | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Văn Nhân, 1980, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Võ Thị Bích Như, 1983, làm ruộng | |
| | 25/11/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204003573 | | | | | | |
| 293 | Nguyễn Hữu Tài | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Hữu Sức ;1961 ;Làm Ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Đinh Thị Khương ;1964 ;Làm Ruộng | |
| | 18/02/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | | | | | | | |
| 294 | Nguyễn Hải Đăng | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 10/12 | - Nguyễn Hữu Đức, 1986, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Võ Thị Được 1986, làm ruộng | |
| | 18/02/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206011333 | | | | | | |
| 295 | Nguyễn Công Quốc Anh | - Du học | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Công Cường, 1982, làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Nông Dân | - Không | - Phan T Thanh Nguyễn, 1983, làm ruộng | |
| | 29/09/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 040208009656 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 296 | Nguyễn Duy Khanh<br>Không<br>15/6/2007<br>091207005106 | - Làm thuê<br>- Hàn Quốc<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Hàn Quốc | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Nhiều, 1959, Làm ruộng<br>- Ngô Thị Bé Hai,1960, Làm ruộng<br>- Không | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| 297 | Huỳnh Dĩ Hào<br>Không<br>22/09/2003<br>091203008055 | - Làm thuê<br>- Hàn Quốc<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Hàn Quốc | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 9/12<br>- Không<br>- Không | - Huỳnh Văn Thịnh, 1980, làm ruộng<br>- Lê Thị Hà, 1984, làm ruộng<br>- Không | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| 298 | Lý Minh Trường<br>Không<br>7/5/2002<br>091202007490 | - Làm thuê<br>- Hàn Quốc<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Hàn Quốc | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12<br>- Không<br>- Không | - Lý Hồng Quân ;1980 ; Cán bộ<br>- Hồ Thị Thanh Thúy ;1981;Làm Ruộng<br>- Không | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| 299 | Trương Hoài Hiễn<br>Không<br>12/9/2002<br>372020650 | - Làm thuê<br>- Hàn quốc<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Hàn quốc | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 8/12<br>- Không<br>- Không | - Trương Hoài Vinh 1979, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Thúy An 1981, làm ruộng<br>- Không | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| 300 | Phan Văn Tỷ<br>Không<br>10/5/2001<br>091201014059 | - Làm thuê<br>- Hàn Quốc<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Hàn Quốc | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Hồ Ngọc Mẫn, 1981, làm ruộng<br>- Không | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| 301 | Trần Bảo Huy<br>Không<br>14/5/2007<br>091207008665 | - Làm thuê<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hư<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Trần Thanh Long, 1976, Làm thuê<br>- Trần Thanh Quyên, 1976, Buôn bán<br>- Không | Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn |
| 302 | Lý Minh Quý<br>Không<br>22/10/2006<br>091206018719 | - DQTT<br>- Ban CHQS xã Vĩnh Hòa Hư<br>- Không | - Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Anh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Lý Hải Triều 1982, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Được 1985, làm ruộng<br>- Không | Điểm h, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 303 | Dương Thành Phát<br>Không<br>12/6/2008<br>091208005279 | - Sinh viên<br>- An Giang<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- An Giang | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Bảo vệ thực vật<br>- Không<br>- Đoàn | - Dương Thành Tài, 1991, làm ruộng<br>- Huỳnh Kim Duy, 1985, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 304 | Phan Hoàng Thái<br>Không<br>01/7/2008<br>091208000447 | - Học sinh<br>- xã Gò Quao<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 11/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Không<br>- Phan Thị Bé Sáu, (Chết)<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 305 | Nguyễn Phúc Thịnh<br>Không<br>29/11/2007<br>091207001934 | - Sinh viên<br>- An Giang<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- An Giang | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Khoa nông nghiệp<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Tuấn Thiện, 1972, Làm ruộng<br>- Nguyễn Bé Tư, 1972, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 306 | Nguyễn Gia Khương<br>Không<br>23/01/2007<br>091207011856 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Du lịch<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Văn Huy,1976,Giáo viên<br>- Huỳnh Thị Khía,1980, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 307 | Nguyễn Hoàng Nghề<br>Không<br>11/7/2007<br>091207015549 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Lập trình máy tính<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Hoàng Lâm, 1975, Làm ruộng<br>- Dương Thị Thủy, 1980, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 308 | Trương Vạn Điền<br>Không<br>20/12/2007<br>093207006247 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Du lịch<br>- Không<br>- Đoàn | - Trương Thanh Hà, 1983, làm ruộng<br>- Nguyễn Hồng Nga, 1988,làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 309 | Nguyễn Minh Linh<br>Không<br>3/3/2007<br>091207010823 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Thương mại điện tử<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Minh Tươi, 1980, Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Kiều, 1984, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 310 | Lê Duy Tường<br>Không<br>26/01/2006<br>091206009742 | - Sinh viên<br>- An Giang<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- An Giang | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Lê Văn Thép 1981, làm ruộng<br>- Quách Thị Chúc Linh 1980, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| 311 | Trần Văn Phúc<br>Không<br>20/06/2006<br>091206016220 | - Sinh viên<br>- Vĩnh Long<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Vĩnh Long | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, CNTT<br>- Không<br>- Đoàn | - Trần Văn Vinh 1976, làm ruộng<br>- Huỳnh Thị Vẹn 1977, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 312 | Nguyễn Duy Khang | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Chính trị học | - Nguyễn Văn Miền 1977, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Hà Thị Do 1980, làm ruộng | |
| | 07/12/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206012783 | | | | | | |
| 313 | Trương Tiến Dũng | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT thông tin | - Trương Văn Đạt 1982, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông Dân | - Không | - Huỳnh Ngọc Dung 1983, làm ruộng | |
| | 11/11/2006 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206000689 | | | | | | |
| 314 | Danh Anh Kỳ | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Điều dưỡng | - Danh Anh 1982, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Xà Rương 1983, làm ruộng | |
| | 17/06/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206006270 | | | | | | |
| 315 | Lê Khánh Trọng | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Công nghệ ô tô | - Lê A Tiên 1982, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Kim Quyên 1985, làm ruộng | |
| | 08/3/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 033406007168 | | | | | | |
| 316 | Quách Đình Phúc | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Y Khoa | - Quách Chí Trường 1966, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Đỗ Thị Diệu 1976, Làm ruộng | |
| | 10/3/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204007994 | | | | | | |
| 317 | Lê Khánh Dương | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Công nghệ ô tô | - Lê Văn A Ly, 1981, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Phụ thuộc | - Không | - Võ Thị Khéo ,1978, làm ruộng | |
| | 10/12/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 0911740752 | | | | | | |
| 318 | Trần Quốc Doanh | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Công nghệ ô tô | - Trần Văn Phê, 1980, giáo viên | Điểm g, khoản 1, điều 41 Luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vĩnh Long | - Vĩnh Long | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Ngọc Trúc , 1982, làm ruộng | |
| | 20/3/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204014577 | | | | | | |
| 319 | Nguyễn Thành Đạt | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Bách Thảo, 1987, làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLL-BCA-BQP |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông Dân | - Không | - Hồ Thị Bích, 1983, làm ruộng | |
| | 14/11/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208012098 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 320 | Võ Văn Phước | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Võ Văn Chi, 1983( chết) | Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLL-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Thanh Trà, 1988, Làm ruộng | |
| | 20/10/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207016402 | | | | | | |
| 321 | Triệu Văn Danh | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 2/12 | - Triệu Văn Út 1975, làm ruộng | Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLL-BCA-BQP |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Út ( Chết) | |
| | 01/01/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206015913 | | | | | | |
| 322 | Nguyễn Nhật Hào | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Minh Song 1982, làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLL-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Mỹ Linh, 1985, làm ruộng | |
| | 27/9/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 09120400410 | | | | | | |
| 323 | Ngô Minh Thông | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Ngô Văn Đệ 1977 làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLL-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hồng Như 1977, làm ruộng | |
| | 10/6/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203006928 | | | | | | |
| 324 | Nguyễn Công Lịnh | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Lịch, 1969, Làm thuê | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLL-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - La Thị Thu, 1972, Làm thuê, | |
| | 22/2/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202009193 | | | | | | |
| 325 | Trần Quốc Tuấn | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 07/12 | - Trần Văn Gạch, 1977, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Cà Mau | - Cà Mau | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Bướm, 1980, làm ruộng | |
| | 10/10/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208013862 | | | | | | |
| 326 | Bùi Chí Vĩ | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Bùi Trí Thiện, 1983, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Thúy Vy, 1983, làm ruộng | |
| | 29/6/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208013126 | | | | | | |
| 327 | Trần Minh Tiến | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Lê Thị Kim Thiêm, 1978, làm ruộng | |
| | 21/2/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208003918 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 328 | Triệu Văn Dĩ<br>Không<br>10/5/2008<br>091208008558 | - Làm thuê<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Triệu Văn Út, 1975, làm ruộng<br>- Lê Thị Út, (Chết)<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 329 | Phạm Văn Hiếu<br>Không<br>18/8/2008<br>091208001739 | - Làm thuê<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Phạm Văn Em, 1981, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1985, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 330 | Bùi Nhật Thanh Anh<br>Không<br>'21/02/2007<br>091207003133 | - Làm thuê<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Bùi Văn Tuấn 1985, Làm ruộng<br>- Hà Thị Hậu, 1985, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 331 | Nguyễn Văn Ngầm<br>Không<br>23/06/2007<br>091207003402 | - Làm thuê<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Chác, 1977, làm ruộng<br>- Hà Thị Tình 1978, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 332 | Lâm Vĩ Thông<br>Không<br>02/7/2007<br>091207009737 | - Làm thuê<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Lâm Duy Tân, 1974, Làm ruộng<br>- Dương Kim Quyên, 1975, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 333 | Trần Hữu Nhân<br>Không<br>09/02/2007<br>091207016501 | - Làm thuê<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Trần Hửu Lý, 1986, Làm ruộng<br>- Thị Tuyền, 1990, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 334 | Phạm Minh Thảo<br>Không<br>12/2/2007<br>091207018142 | - Làm thuê<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Phạm Ngọc Sen, 1973, Làm ruộng<br>- Thị Lành,1980, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 335 | Lê Thành Hiệp<br>Không<br>14/12/2006<br>091206008124 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Sáu 1974, làm ruộng<br>- Trương Mỹ Hạnh 1981, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 336 | Trần Quốc Khánh | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Rạch 1977, làm ruông | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bướm 1980, làm ruộng | |
| | 18/08/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206010297 | | | | | | |
| 337 | Nguyễn Thành Danh | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Công, 1982, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Kiệm 1985, làm ruộng | |
| | 19/06/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206016596 | | | | | | |
| 338 | Nguyễn Văn Lộc | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Thảo 1970, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Đựng 1970, làm ruộng | |
| | 11/10/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206008332 | | | | | | |
| 339 | Nguyễn Lý Đức | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Hoàng 1974, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Phượng, làm ruộng | |
| | 24/01/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206008659 | | | | | | |
| 340 | Ngô Hoàng Vĩ | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Ngô Văn Khởi 1976, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Đặng thị Kim Thi 1978, làm ruộng | |
| | 1/3/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206017082 | | | | | | |
| 341 | Lê Thanh Thuận | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Lê Thành Phố, 1982, làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vị Thanh | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Huệ 1973, làm thuê | |
| | 01/02/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 089206008711 | | | | | | |
| 342 | Lê Khánh Vũ | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lê Văn Công 1981, làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Giang Kim Là 1981, làm thuê | |
| | 14/11/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 084206005570 | | | | | | |
| 343 | Trần Gia Hiên | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Rạch 1977, làm ruông | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bướm 1980, làm ruộng | |
| | 20/08/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091306011174 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 344 | Trần Hữu Tình<br>Không<br>19/8/2005<br>091205012390 | - Làm thuê<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Trần Hữu Lý, 1986, Làm ruộng<br>- Thị Tuyền, 1980, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 345 | Hồ Trọng Nhân<br>Không<br>06/4/2005<br>091205008261 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Hồ Vũ Minh, 1979, Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Tròn, 1976, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 346 | Trần Lê Thành Nhân<br>Không<br>01/01/2005<br>091205007463 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Trần Văn Hiền, 1971, làm ruộng<br>- Lê Thị Kim Thiên, 1978, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 347 | Đặng Văn Hiếu<br>Không<br>04/09/2005<br>091205009891 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Không<br>- Hà Thị Loan, 1987, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 348 | Lê Hồng Anh<br>Không<br>16/5/2005<br>091205003707 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Tuấn, 1979, Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Em, 1982, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 349 | Lê Khánh Duy<br>Không<br>01/01/2005<br>08405006829 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Công, 1981, Làm ruộng<br>- Giang Kim Là, 1981, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 350 | Lê Mạnh Huỳnh<br>Không<br>8/10/2004<br>091204008577 | - Làm thuê<br>- Hà Tiên<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Hà Tiên | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 4/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Út ,1966, làm ruộng<br>- Trần Thị Đen ,1970, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 351 | Lê Văn Phong<br>Không<br>9/11/2004<br>091204008501 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Ngôn, 1973( Chết)<br>- Thị Mal ,1984, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 352 | Lê Hoàng Đủ<br>Không<br>18/10/2004<br>091204012766 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Chính, 1978, làm thuê<br>- Nguyễn Thị Lé ,1983, làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 353 | Trần Hoàng Thái<br>Không<br>16/6/2004<br>091204003442 | - Làm thuê<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Trần Văn Trường, 1971, làm thuê<br>- Trần Thị Đẹp ,1972, làm thuê<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 354 | Võ Linh Tâm<br>Không<br>25/08/2004<br>09104015871 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 5/12<br>- Không<br>- Không | - Võ Văn Vần ,1977, Buôn bán<br>- Trần Thị Bích Tuyền ,1980, buôn bán<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 355 | Võ Nhựt Hào<br>Không<br>22/5/2004<br>091204004176 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Võ Văn Lớn 1978, làm ruộng<br>- Trương Thanh Tiên 1982, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 356 | Võ Tấn Lộc<br>Không<br>16/4/2004<br>091204009089 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 4/12<br>- Không<br>- Không | - Võ Tấn Phong 1978, làm ruộng<br>- Lê Ngọc Bé Sáu 1981, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 357 | Tạ Quang Nhớ<br>Không<br>25/11/2004<br>091204005989 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Tạ Văn Hon 1979 làm ruộng<br>- Nguyễn Ngọc Trinh 1981, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 358 | Nguyễn Hoàng Nguyễn<br>Không<br>10/10/2004<br>091204004861 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Vũ Khuê, 1976,(chết)<br>- Nguyễn Thị Út ,1974, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 359 | Nguyễn Tấn Lực<br>Không<br>5/2/2003<br>091203015943 | - Làm ruộng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Nguyễn Văn Tân 1981, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Lầu 1979, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 360 | Trương Văn Quý | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trương Văn Phố 1971, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Ngân 1979, làm ruộng | |
| | 11/8/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203014308 | | | | | | |
| 361 | Nguyễn Chí Đức | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Hoàng 1974, làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Không | |
| | 5/16/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203006406 | | | | | | |
| 362 | Nguyễn Thanh Ân | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Hiện 1970, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Hồ Ngọc Huệ 1971, Làm ruộng | |
| | 19/06/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203009345 | | | | | | |
| 363 | Lâm Chí Bảo | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lâm Văn Kiêm ,1977, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông dân | - Không | - Phan Thị Mười Hai ,1977, làm ruộng | |
| | 2/2/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203016136 | | | | | | |
| 364 | Ngô Hoàng Duy | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Ngô Văn Khởi, 1976; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Long An | - Long An | - Nông dân | - Không | - Đặng Thị Kim Thi, 1978; Làm ruộng | |
| | 21/09/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202012947 | | | | | | |
| 365 | Nguyễn Phước Lộc | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Thống, 1975, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Phương, 1976, Làm ruộng | |
| | 25/10/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202010576 | | | | | | |
| 366 | Trần Văn Thiện Qúy | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Văn Diện, 1979, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lưu Thị Huối, 1978, Làm ruộng | |
| | 27/10/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202011689 | | | | | | |
| 367 | Nguyễn Đắc Kha | - Làm Thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 08/12 | - Nguyễn Anh Khoa,1978, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Công Nhân | - Không | - Nguyễn Thị Định, 1983, Làm ruộng | |
| | 12/8/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091207012395 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 368 | Quách Hoàng Vĩ | - Làm Thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 09/12 | - Quách Ngọc Lạc, 1976, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Công Nhân | - Không | - Nguyễn Thị Kim Thoa,1981, Làm ruộng | |
| | 25/12/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091207014342 | | | | | | |
| 369 | Lê Văn Sáng | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Lê Văn Hai, 1972, (Chết) | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Phạm Thị Vân,1980,(Chết) | |
| | 20/06/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207000685 | | | | | | |
| 370 | Ngô Thông Thái | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Ngô Văn Lập, 1970, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Triệu Thị Nữ, 1965, Làm ruộng | |
| | 20/07/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207005463 | | | | | | |
| 371 | Lâm Tiết Khương | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Lâm Văn Ky, 1980, Làm thuê | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Tiết Thị Phan,1982, Làm thuê | |
| | 09/07/2005 | - Không | | - Hoa, Không | - Không | - Không | |
| | 091205016594 | | | | | | |
| 372 | Lê Hoàng Nhả | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Lê Văn Nhanh ,1973, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Phạm Thị Nguyên ,1975, làm ruộng | |
| | 30/04/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203008570 | | | | | | |
| 373 | Ngô Hoàng Nguyên | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Ngô Văn Quang, 1976; Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Kiều, 1976; Làm ruộng | |
| | 29/12/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202010909 | | | | | | |
| 374 | Dương Linh | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Dương Văn Bá, 1979; Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Điệm, 1978; Làm ruộng | |
| | 28/10/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202004994 | | | | | | |
| 375 | Quách Hoàng Phi | - Làm Thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Quách Ngọc Lạc 1976; làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - U Minh Thượng | - U Minh Thượng | - Công Nhân | - Không | - Nguyễn Thị Kim Thoa 1981;làm ruộng | |
| | 27/11/2001 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091201005719 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 376 | Lê Nhật Hào | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 10/12 | - Lê Văn Nhanh 1973; Làm thuê | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Phạm Thị Nguyên 1975; Làm thuê | |
| | 4/10/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201015672 | | | | | | |
| 377 | Ngô Hoàng Thái | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 11/12 | - Ngô Văn Quang 1976; Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Ngô Thị Kiều 1975; Làm ruộng | |
| | 03/5/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091271927545 | | | | | | |
| 378 | Trần Bộ Lĩnh | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Trần Ngọc Ía 1980; Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hu | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Bích Dân 1982; Làm ruộng | |
| | 26/11/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201015648 | | | | | | |
| 379 | Lư Gia Bảo | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 09/12 | - Lư Văn Hái 1980, làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Nông Dân | - Không | - Lâm Múi Húng 1975, làm ruộng | |
| | 24/10/2004 | - Không | | - Hoa, Không | - Không | - Không | |
| | 091204007508 | | | | | | |
| 380 | Lâm Thy Triết | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 09/12 | - Lâm Duy Tân, 1974, Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Nga | - Nga | - Nông Dân | - Không | - Dương Kim Quyên, 1975, Làm ruộng | |
| | 20/4/2005 | - Không | | - Hoa, Không | - Không | - Không | |
| | 091205006897 | | | | | | |
| 381 | Bùi Đại Phát | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hiệp -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Bùi Văn Út 1975; Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Cannada | - Cannada | - Phụ thuộc | - Không | - Lâm Mỹ Hiệp 1969; Làm ruộng | |
| | 01/9/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201006722 | | | | | | |
| 382 | Võ Chí Cường | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 10/12 | - Võ Văn Cảng, 1965, làm ruộng | Điểm d, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Làm ruộng | - Không | - Lê Thị Hạnh, 1975, làm ruộng | |
| | 14/03/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 09120300538 | | | | | | |
| 383 | Lâm Phát Đạt | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, QTKD | - Lâm Trung Kiên, 1984, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 0 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Dinh, 1987, làm ruộng | |
| | 23/8/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208014434 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 384 | Đoàn Hoàng Đệ<br>Không<br>24/12/2008<br>091208009781 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Nuôi trồng thủy sản<br>- Không<br>- Đoàn | - Đoàn Văn Đậm, 1989, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Tiền, 1989, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 0 |
| 385 | Nguyễn Hoài Phương<br>Không<br>22/02/2007<br>091207013741 | - Sinh viên<br>- An Giang<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng<br>- An Giang | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Hoài Thanh, 1974, Làm ruộng<br>- Lý Thị Dàng, 1982, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 0 |
| 386 | Hồ Chấn Thọ<br>Không<br>27/6/2007<br>091207003039 | - Sinh viên<br>- An Giang<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng<br>- An Giang | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, KT điện, diện tử<br>- Không<br>- Đoàn | Hồ Thanh Chúc, 1981, Làm ruộng<br>Thị Tùa,1982, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 0 |
| 387 | Văn Bá Triết<br>Không<br>09/5/2007<br>091207014862 | - Sinh viên<br>- An Giang<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng<br>- An Giang | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, KT máy lạnh<br>- Không<br>- Đoàn | - Văn Bá Trường, 1983,Làm ruộng<br>- Nguyễn Cẩm Tú, 1983, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 0 |
| 388 | Bùi Quốc Khang<br>Không<br>24/12/2007<br>091207011790 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Xét nghiệm y học<br>- Không<br>- Đoàn | - Bùi Thanh Dũng, 1971, Làm ruộng<br>- Trần Kim Thoa, 1970, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 0 |
| 389 | Trần Ngọc Thiện<br>Không<br>29/09/2006<br>091206000422 | - Sinh Viên<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, Điện tử viễn thông<br>- Không<br>- Đoàn | Trần Quốc Thái, 1977, chết<br>Trần Thanh Xuân 1980, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 0 |
| 390 | Lê Thanh Phú<br>Không<br>05/12/2005<br>091205018444 | - Sinh Viên<br>- TP.HCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TP.HCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Tâm lý học<br>- Không<br>- Đoàn | - Lê Thanh Sắc, 1971, làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Lan, 1976, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 0 |
| 391 | Lê Thanh Nhã<br>Không<br>09/10/2005<br>091205010312 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, KT điện, điện tử<br>- Không<br>- Đoàn | - Không<br>- Lê Thị Bình, 1976, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 0 |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 392 | Nguyễn Huỳnh Đức | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Văn Liễu, 1982, làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Huỳnh Thị Nhanh, 1984, làm ruộng | |
| | 19/9/2004 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091204010095 | | | | | | |
| 393 | Nguyễn Chí Cương | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Sáu, 1976, làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Kim Tiên, 1975, làm ruộng | |
| | 15/5/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204012182 | | | | | | |
| 394 | Văn Minh Tiến | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Không | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Hà, 1976, làm ruộng | |
| | 14/11/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204009721 | | | | | | |
| 395 | Huỳnh Văn Thanh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Văn Ân 1982, làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Không | |
| | 20/2/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204014438 | | | | | | |
| 396 | Lê Sĩ Khang | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lê Văn Mãnh ,1976, làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Kim Loan ,1976, làm ruộng | |
| | 02/7/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203005370 | | | | | - Không | |
| 397 | Võ Văn Tâm | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Võ Văn Quang 1963, lam ruộng | Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Cao Thị Thu 1968, lam ruộng | |
| | 14/2/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202003410 | | | | | | |
| 398 | Nguyễn Thành Đô | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Năm 1968, làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Bùi Thị Oanh 1970, làm ruộng | |
| | 30/5/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202015123 | | | | | | |
| 399 | Lê Sỉ Nhâm | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lê Văn Mảnh;1976;Làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Kim Loan;1976;Làm ruộng | |
| | 15/1/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202008307 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 400 | Nguyễn Hoài Hận | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Huỳnh Thị Tiếp, 1957, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Không | |
| | 14/01/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208011308 | | | | | | |
| 401 | Nguyễn Nhựt Hào | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Hóa, 1970, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Kiều, 1982, Làm ruộng | |
| | 20/11/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207009400 | | | | | | |
| 402 | Lê Văn Xanh | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Lê Văn Dàng, 1982, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Thủy, 1982, Làm ruộng | |
| | 01/01/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205018972 | | | | | | |
| 403 | Nguyễn Văn Vàng | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Kiệt, 1974, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Nhành, 1976, Làm ruộng | |
| | 17/12/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207008590 | | | | | | |
| 404 | Phạm Hoàng Minh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Phạm Thành Việt, 1982, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Kim Huệ, 1979, Làm ruộng | |
| | 28/5/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207017854 | | | | | | |
| 405 | Nguyễn Văn Lực | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Đoàn 1976, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Thích 1979, làm ruộng | |
| | 5/8/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206013235 | | | | | | |
| 406 | Võ Văn Hưng | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Võ Văn Thù 1979, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Tha 1982, làm ruộng | |
| | 29/3/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206015896 | | | | | | |
| 407 | Trần Văn Dinh | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Văn Long 1983, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Dỡ 1989, làm ruộng | |
| | 22/10/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206016078 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 408 | Trần Văn Hào | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Thương 1977, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Phê 1984, làm ruộng | |
| | 22/06/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206007532 | | | | | | |
| 409 | Bùi Duy Tường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Bùi Văn Vẽ 1978, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Tố My 1980, làm ruộng | |
| | 22/02/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091212018547 | | | | | | |
| 410 | Nguyễn Văn Chí Tính | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Hiệp, 1974, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Bùi Thị Tím, Làm ruộng | |
| | 08/5/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205006490 | | | | | | |
| 411 | Nguyễn Văn Toàn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Trương,1970, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Thị Mỹ, 1970, Làm ruộng | |
| | 08/12/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205018493 | | | | | - Không | |
| 412 | Huỳnh Trọng Phúc | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Văn Năm, 1964, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Đẹp, 1964, Làm ruộng | |
| | 10/11/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204004703 | | | | | | |
| 413 | Nguyễn Hoài Minh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Thanh Việt, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Lan, làm ruộng | |
| | 18/10/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204012831 | | | | | | |
| 414 | Nguyễn Vũ Hào | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Bo ,1970, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Thiệp, 1971, làm ruộng | |
| | 12/04/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204008766 | | | | | | |
| 415 | Khưu Minh Hiếu | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Khưu Thanh Triều ,1975, làm ruộng | |
| | 12/12/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204010953 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 416 | Lê Lâm Đẳng | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lê Văn Đốm ,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Hồng Đang, làm ruộng | |
| | 10/04/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204019000 | | | | | | |
| 417 | Huỳnh Văn Khang | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Thống, 1978, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Hồng, 1979, làm ruộng | |
| | 17/8/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204355475 | | | | | | |
| 418 | Phan Văn Sáng | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Phan Văn Hai, 1957, làm ruộng(Ông nội) | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Không | |
| | 17/1/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091254577477 | | | | | | |
| 419 | Trần Bô Tin | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Trần Phương Nam, 1983, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Liền, 1983, Làm ruộng | |
| | 2/11/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203005019 | | | | | | |
| 420 | Trần Văn Thảo | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Trần Văn Suổl, 1976, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Mới,1978, làm ruộng | |
| | 14/12/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203008009 | | | | | | |
| 421 | Nguyễn Tấn Khá | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Trắng, 1980, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Phụng, 1982, làm ruộng | |
| | 15/11/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203010322 | | | | | | |
| 422 | Lê Minh Khang | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lê Hoàng Cương, 1972, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Châu Thị Mỹ Dung, 1972 ( chết ) | |
| | 1/1/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091284575544 | | | | | | |
| 423 | Trần Văn Khang | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Long 1983, lầm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Vỡ ,1979, làm ruộng | |
| | 7/12/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202000775 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 424 | Nguyễn Văn Ái | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Trường Giang, 1976; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Bé Hai, 1979, Làm ruộng | |
| | 09/11/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202009699 | | | | | | |
| 425 | Danh Như Thiên | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Danh Văn Hận, 1970, làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Thanh, 1971, làm thuê | |
| | 04/08/2002 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091202012880 | | | | | | |
| 426 | Lê Thanh Định | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Lê Văn Đốm, 1978, làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Hồng Đang, 1988, làm thuê | |
| | 09/10/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 0912020116958 | | | | | | |
| 427 | Nguyễn Văn Lượt | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Lựa, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Dễ, làm ruộng | |
| | 31/2/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202579435 | | | | | | |
| 428 | Đặng Thành Lộc | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Đặng Văn Chọn, 1969; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Kim Cương, 1967, Làm ruộ | |
| | 14/12/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202006199 | | | | | | |
| 429 | Trần Văn Khánh | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Trần Văn Vui 1975; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lý Thị Đành 1974; Làm ruộng | |
| | 30/7/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201002391 | | | | | | |
| 430 | Lê Huỳnh Nhật | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lê Văn Sĩ 1972; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Lam 1977; Làm ruộng | |
| | 02/7/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Nguyễn Văn Sang 1977, làm ruộng | |
| | 091201002737 | | | | | | |
| 431 | Nguyễn Văn Cang | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Đức, 1974 làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Hạnh, 1975 làm thuê | |
| | 30/8/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201009702 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 432 | Nguyễn Văn Sẽ | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Út 1974; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Đông 1976; Làm ruộng | |
| | 16/5/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201017034 | | | | | | |
| 433 | Thân Văn Nhựt Trường | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Thân Văn Hồng Châu 1980; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Nói 1980; Làm ruộng | |
| | 12/2/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201015915 | | | | | | |
| 434 | Đặng Ngọc Tân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 09/12 | - Đặng Văn Phúc, 1971, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Tuyết Phượng,1981,Làm ruộ | |
| | 21/5/2005 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091205015397 | | | | | | |
| 435 | Phan Công Chức | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Phan Văn Thà, 1984, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Không | |
| | 15/2/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205009478 | | | | | | |
| 436 | Trần Thanh Nhạc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Trần Văn Uôl, 1976, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Tiền Thị Diễm Hằng, 1980, làm ruộng | |
| | 04/01/2005 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205006019 | | | | | | |
| 437 | Nguyễn Thanh Trí | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Hoàng Minh ,1978, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Bích ,1983, làm ruộng | |
| | 19/10/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203007632 | | | | | | |
| 438 | Trần Thanh Nhã | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - Đại Học QTKD | - Trần Văn UôL ;1976;Làm Ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Đắk Lắk | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Tiền Thị Hằng, 1980, Làm ruộng | |
| | 13/10/2002 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091202008835 | | | | | | |
| 439 | Nguyễn Thành Mẫn | - Làm ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - Cao Đẳng Điện Lạnh | - Nguyễn Hoàng Minh 1978; Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Bích 1983; Làm ruộng | |
| | 31/5/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201002932 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 440 | Hà Nhựt Hào | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 09/12 | - Hà Minh Em 1975;làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Phan Thị Thảnh 1978; làm ruộng | |
| | 01/7/2001 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Phạm Hoàng Mỹ Tiên, 2000, Nội trợ | |
| | 091201012515 | | | | | | |
| 441 | Trần Vĩ Đạt | - Lao động | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Trần Văn Vương, 1977, làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Mỹ | - Mỹ | - Nông Dân | - Không | - Đỗ Kim Ly, 1983, làm ruộng | |
| | 7/4/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208013308 | | | | | | |
| 442 | Võ Văn Nhựt | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Võ Văn Nai, 1984, làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Nhật Bản | - Nhật Bản | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Đương, 1989. làm ruộng | |
| | 10/2/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091207015499 | | | | | | |
| 443 | Trần Văn Hiệu | - Lao động | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Trần Văn Tho;1977;Làm Ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Diệp, 1980, Làm ruộng | |
| | 25/03/2002 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091202012614 | | | | | | |
| 444 | Lê Thanh Thảo | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 8/12 | - Không | Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Hòa -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Diện, 1970, chết | |
| | 28/4/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204007768 | | | | | | |
| 445 | Phạm Chí Vĩ | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Phạm Thanh Húa,1980,Làm ruộng | Điểm a, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Long An | - Long An | - Làm thuê | - Không | - Trần Thị Thanh Thúy,1988,Làm ruộng | |
| | 07/09/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204016549 | | | | | | |
| 446 | Nguyễn Mạnh Huỳnh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Văn Đoàn,1972,Làm ruộng | Điểm d, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Mừng,1983,Làm ruộng | |
| | 07/01/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204000429 | | | | | | |
| 447 | Trần Triệu Duy Khang | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Trần Việt Thanh,1977,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Triệu Thị Chúc Linh,1983,Làm ruộng | |
| | 14/06/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208001238 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 448 | Nguyễn Hoàng Nhất | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Hoàng Khởi,1983,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Lê Thị Phải,1984,Làm ruộng | |
| | 22/10/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208001467 | | | | | | |
| 449 | Võ Hồ Phú | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Võ Văn Tuấn,1979,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Hồ Thị Tuyền,1982,Làm ruộng | |
| | 19/06/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208018750 | | | | | | |
| 450 | Trần Bảo Toàn | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, | - Trần Văn Quới,1979,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Ngọc Bích,1975,Làm ruộng | |
| | 27/02/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208008980 | | | | | | |
| 451 | Đinh Gia Luận | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT điều khiển | - Đinh Văn Ngôn,1990,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Diễm Trinh,1990,Làm ruộng | |
| | 01/12/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208009055 | | | | | | |
| 452 | Trần Gia Bảo | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Y dược | - Trần Văn Út,1982,làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Lê Ngọc Diễm,1985,làm ruộng | |
| | 08/12/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 093207004456 | | | | | | |
| 453 | Hồ Nguyên Thông | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Công nghệ ô tô | - Hồ Nguyên Minh 1984, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vĩnh Long | - Vĩnh Long | - Phụ thuộc | - Không | - Võ Thị Lùng 1984, Làm ruộng | |
| | 24/09/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206007671 | | | | | | |
| 454 | Nguyễn Duy Khang | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, CN thực phẩm | - Nguyễn Văn Tưởng, 1981 làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Mỹ Nga 1982. Làm ruộng | |
| | 04/10/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206004911 | | | | | | |
| 455 | Nguyễn Tấn Đạt | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Điện lạnh | - Nguyễn Văn Thích 1981, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Trang, 1986, Làm ruộng | |
| | 24/03/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206017085 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 456 | Danh Thế Tường | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 Du lịch | - Danh Tuấn,1981,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Phụ thuộc | - Không | - Dương Thị Son,1984,Làm ruộng | |
| | 15/01/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206019098 | | | | | | |
| 457 | Lê Trung Hậu | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 Cơ khí ô tô | - Lê Văn Chơn,1959,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Lư Thị Dưng,1961,Làm ruộng | |
| | 28/01/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203008744 | | | | | | |
| 458 | Nguyễn Hoài Thanh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Nguyễn Văn Son,1966,Làm ruộng | Khoản 7, Điều 5, Tông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Phượng,1968,Làm ruộng | |
| | 01/04/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207004236 | | | | | | |
| 459 | Lê Văn Nhất | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Lê Văn Nhanh,1978,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Phạm Thị Hồng Nghi,1984,Làm ruộng | |
| | 24/04/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208011628 | | | | | | |
| 460 | Nguyễn Thành Lộc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Đang,1968,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Huỳnh Thị Như Phong,1968,Làm ruộng | |
| | 30/09/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208009096 | | | | | | |
| 461 | Trần Văn Cần | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Trần Văn Đông,1970,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phan Thị Mỹ Lệ,1971,Làm ruộng | |
| | 12/11/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207011934 | | | | | | |
| 462 | Nguyễn Vĩ Khang | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Hoài Hận,1980,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Nguyễn Văn Tư -Vĩnh H | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thanh Kiều,1983,Làm ruộng | |
| | 03/09/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207018203 | | | | | | |
| 463 | Nguyễn Học Thức | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Hoàng Anh,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Thúy Hằng,1982,Làm ruộng | |
| | 29/10/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207012692 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 464 | Ngô Hoàng Tâm | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | Ngô Hoàng Vũ,1980,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | Đoàn Thị Kiều Tiên,1979,Làm ruộng | |
| | 19/10/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207014300 | | | | | - Không | |
| 465 | Phạm Công Quốc Bảo | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Phạm Công Danh,1985,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Ngô Thị Chúc Mai,1982,Làm ruộng | |
| | 02/01/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 09107008511 | | | | | | |
| 466 | Trần Minh Nhựt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Văn Đô,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bé Năm,1974,Làm ruộng | |
| | 15/11/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207003087 | | | | | | |
| 467 | Nguyễn Văn Vinh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Đợi, 1984, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Tuyền Em,1986,Làm ruộng | |
| | 16/02/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206007640 | | | | | | |
| 468 | Huỳnh Minh Nhựt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Minh Khải 1971, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Lệ 1971, làm ruộng | |
| | 19/05/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206017174 | | | | | | |
| 469 | Nguyễn Văn Kiệt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Bình, 1979, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thúy Phụng 1977, làm ruộng | |
| | 25/6/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206011786 | | | | | | |
| 470 | Nguyễn Văn Triệu Dĩ | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Diệu 1984, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Hồng, 1986, Làm ruộng | |
| | 18/10/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206007197 | | | | | | |
| 471 | Nguyễn Hoàng Phúc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Hạnh Quyên, 1988, Làm ruộng | |
| | 26/05/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 093206003708 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 472 | Trần Minh Trung | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trần Văn Cường, 1972, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hồng, 1973, làm ruộng | |
| | 18/07/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 093206008793 | | | | | | |
| 473 | Trần Văn Đức | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Đắt 1957, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Luyến,1969,Làm ruộng | |
| | 21/08/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206004214 | | | | | | |
| 474 | Phan Vũ Duy | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Phan Văn Tuấn,1963,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Đỗ Thị Điểm,1963,Làm ruộng | |
| | 06/07/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205004794 | | | | | | |
| 475 | Nguyễn Đình Vỹ | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Xuyên,1965,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Thủy,1962,Làm ruộng | |
| | 19/10/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205011008 | | | | | | |
| 476 | Nguyễn Văn Sơn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Ta 1987,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Không | |
| | 06/08/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205014233 | | | | | | |
| 477 | Trần Minh Hiếu | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần  Văn Cường,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hồng,1973,Làm ruộng | |
| | 04/01/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 093204004761 | | | | | | |
| 478 | Nguyễn Hải Dương | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Cao,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Hồng Hiếu,1978,Làm ruộng | |
| | 02/03/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204013144 | | | | | | |
| 479 | Đỗ Thanh Lộc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | -Đỗ Thanh Hồng,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Thị Nga,1972,Làm ruộng | |
| | 20/04/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204005810 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 480 | Tống Chí Quyền | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Tống Văn Hiền,1969,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Ánh Vân,1969,Làm ruộng | |
| | 09/05/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203014819 | | | | | | |
| 481 | Triệu Tấn Phát | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Triệu Tấn Tiền,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Đoàn Kim Đồng,1976,Làm ruộng | |
| | 01/01/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203006600 | | | | | | |
| 482 | Lương Chí Khanh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lương Văn Bình,1977,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Châu Thị Nguyên,1981,Làm ruộng | |
| | 21/12/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 0912202013155 | | | | | | |
| 483 | Nguyễn Văn Giàu | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Thạnh,1981,Làm ruộng | |
| | 19/03/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202011058 | | | | | | |
| 484 | Lương Văn Ka Em | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lương Văn Sơn,1967,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Nhị,1971,Làm ruộng | |
| | 22/12/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091201012629 | | | | | | |
| 485 | Nguyễn Văn Nhanh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Thụy,1980,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thái Thị Thu Thảo,1984,Làm ruộng | |
| | 29/09/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201012134 | | | | | | |
| 486 | Nguyễn Quang Hào | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Nguyễn Trung Hòa 1985, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Mỹ Tiền, 1987, Làm ruộng | |
| | 30/12/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206000119 | | | | | | |
| 487 | Danh Danh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 8/12 | - Không | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Đành, 1975, Làm ruộng | |
| | 20/01/2005 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091205017023 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 488 | Đặng Văn Ngọc Hải | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 8/12 | - Đặng Hoàng Em,1972,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Phạm Thị Mun,1974,Làm ruộng | |
| | 12/11/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204010024 | | | | | | |
| 489 | Danh Hến | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Danh Phêl, 1983, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Làm ruộng | - Không | - Thị Ánh Nguyện, 1984, làm ruộng | |
| | 18/09/2004 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091204016814 | | | | | | |
| 490 | Lê Huỳnh Phước | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Lê Hoàng Lữ (chết) | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Phan Thị Anh Đào, 1974, làm ruộng | |
| | 15/11/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204014283 | | | | | | |
| 491 | Phan Anh Đức | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Phan Văn Thiên,1970,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thùy Trang,1975,Làm ruộng | |
| | 20/01/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202011924 | | | | | | |
| 492 | Danh Hoàng Thái | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Danh Nhờ, 1986, làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Nhật bản | - Nhật bản | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Phép, 1984, làm ruộng | |
| | 11/7/2004 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091204000759 | | | | | | |
| 493 | Ngô Hữu Phước | - Lao động | - Ấp Vĩnh Hùng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 10/12 | - Ngô Văn Thành,1981,Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Nhật Bản | - Nhật Bản | - Phụ thuộc | - Không | - Phạm Thị Liễu,1981,Làm ruộng | |
| | 09/01/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202012087 | | | | | | |
| 494 | Bùi Quốc Tường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Bùi Văn Bắc,1982,Làm ruộng | Điểm a, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Lê Thị Ly,1977,Làm ruộng | |
| | 26/12/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207011835 | | | | | | |
| 495 | Nguyễn Chí Cường | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Nguyễn Chí Công,1963,Làm ruộng | Điểm a, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vị Thanh | - Vị Thanh | - Làm thuê | - Không | - Nguyễn Thị Mãnh,1967,Làm ruộng | |
| | 01/06/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091202008507 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 496 | Lê Nhựt Trường | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Lê Văn Triều,1982,Làm ruộng | Điểm a, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Làm thuê | - Không | - Ngô Cẩm Tú,1985,Làm ruộng | |
| | 06/04/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205002986 | | | | | | |
| 497 | Lê Thanh Hiệp | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Lê Văn Phòng,1978,Làm ruộng | Điểm d, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 Em |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Làm ruộng | - Không | - Đặng Hồng Viên,1983,Làm ruộng | |
| | 29/11/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091202010910 | | | | | | |
| 498 | Lê Phú Trọng | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Du lịch | - Lê Hoàng Chanh,1982,làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Dương Thị Kiệu,1989,làm ruộng | |
| | 25/01/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208005197 | | | | | | |
| 499 | Trần Tỷ Phú | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Trần Văn Yên,1962,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Triệu Thị Tuyết Mai,1974,Làm ruộng | |
| | 04/02/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207004407 | | | | | | |
| 500 | Nguyễn Huy Phát | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Công nghệ KT | - Nguyễn Văn Vũ,1978,làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Phụ thuộc | - Không | - Phạm Thị Thu Nga,1978 làm ruộng | |
| | 22/04/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 089206017603 | | | | | | |
| 501 | Tăng Hạo Thành | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Tăng Tường Tuyền,1980,làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Cao Diễm Nhung,1981,làm ruộng | |
| | 26/07/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206019229 | | | | | | |
| 502 | Dương Minh Trí | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Dương Thanh Liệt,1974,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ang Giang | - Ang Giang | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Chiều,1977,Làm ruộng | |
| | 10/10/2005 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205000447 | | | | | | |
| 503 | Nguyễn Khoa Đầy | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, GD thể chất | - Nguyễn Văn Chơn,1979,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Lê Thị Ly,1981,Làm ruộng | |
| | 02/10/2005 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205007096 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 504 | Phạm Tuấn Kiệt | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Ngôn ngữ anh | - Phạm Văn Thống,1968,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Vĩnh Long | - Vĩnh Long | - Nông Dân | - Không | - Phùng Thị Đẹt,1971,Làm ruộng | |
| | 25/11/2003 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203000536 | | | | | | |
| 505 | Trần Phan Trung Tiến | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Cầu,1957,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Phan Thị Hằng,1970,làm ruộng | |
| | 15/07/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208001004 | | | | | | |
| 506 | Nguyễn Thành Nhân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Cuốc,1983,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trương Mỹ Tố,1985,làm ruộng | |
| | 21/04/2008 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091208005246 | | | | | | |
| 507 | Nguyễn Văn Kiệt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Nguyễn Hồng Xuân,1982,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Út Loan,1984,làm ruộng | |
| | 03/08/2008 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091208014402 | | | | | | |
| 508 | Nguyễn Thái Tuấn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Lạc,1975,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Đỗ Thị Kim Tua,1979,làm ruộng | |
| | 28/09/2008 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 079208024553 | | | | | | |
| 509 | Lê Phong Đạt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lê Văn Duẩn,1987,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Lệ Như,1986,Làm ruộng | |
| | 04/07/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207011817 | | | | | | |
| 510 | Trương Văn Nghiêm | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trương Văn Nam,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Thủy,1970,Làm ruộng | |
| | 12/08/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207005795 | | | | | | |
| 511 | Huỳnh Tuyền | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Tân,1982,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Đỗ Thị Ngọc Thanh,1985,Làm ruộng | |
| | 16/02/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207005749 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 512 | Trương Quyền Linh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Trương Thanh Cần,1973,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Ước,1977,làm ruộng | |
| | 16/12/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206016511 | | | | | | |
| 513 | Nguyễn Hồng Định | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Nguyễn Hồng Xuân 1982, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Út Loan,1984,Làm ruộng | |
| | 04/07/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206000160 | | | | | | |
| 514 | Lê Văn Miền | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lê Văn Kình,1970,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lưu Thị Thủy,1978,Làm ruộng | |
| | 13/01/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206015352 | | | | | | |
| 515 | Lê Thanh Điều | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lê Thanh Tao,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Mộng Thu,1984,Làm ruộng | |
| | 17/10/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204007001 | | | | | | |
| 516 | Đỗ Phương Nam | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Đỗ Văn Xâm,1983,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Niềm,1978,Làm ruộng | |
| | 31/03/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204007474 | | | | | | |
| 517 | Danh Phước Thành | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Danh Dồ,1968,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Chành Tha,1975,Làm ruộng | |
| | 02/09/2004 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204013116 | | | | | | |
| 518 | Huỳnh Văn Tiền | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Huỳnh Văn Đấu,1973,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | -Hồ Thị Thu,1974,Làm ruộng | |
| | 19/01/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204005266 | | | | | | |
| 519 | Lê Văn Phel | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lê Văn Kính,1970,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lưu Thị Thủy,1978,Làm ruộng | |
| | 26/04/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203016347 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 520 | Cao Hoàng Khang | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Cao Hoàng Huấn,1959,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bé Sáu,1962,Làm ruộng | |
| | 03/01/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202014694 | | | | | | |
| 521 | Hồ Quốc Duy | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Hồ Hoàng Kiên,1966,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bé Tám,1975,Làm ruộng | |
| | 21/10/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202007773 | | | | | | |
| 522 | Nguyễn Hoàng Đạt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Cuộc,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Mùi,1978,Làm ruộng | |
| | 16/09/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201013457 | | | | | | |
| 523 | Nguyễn Vũ Linh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Thanh Sang,1984,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Thảo,1983,Làm ruộng | |
| | 06/11/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204004918 | | | | | | |
| 524 | Trần Hoài Thương | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Trần Quốc Khởi,1979,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Út Gái,1980,Làm ruộng | |
| | 07/05/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204057483 | | | | | | |
| 525 | Nguyễn Văn Khang | - Du học sinh | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Văn Hiếu,1980,Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Phụ thuộc | - Không | - Hồ Thị Kiều,1977,Làm ruộng | |
| | 17/04/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206000420 | | | | | | |
| 526 | Nguyễn Trọng Bằng | - Du học sinh | - Ấp Vĩnh Hưng -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Trung Kiên,1982,Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Đài Loan | - Đài Loan | - Nông Dân | - Không | - Trần Cẩm Tú,1982,Làm ruộng | |
| | 22/01/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091207005496 | | | | | | |
| 527 | Trương Vũ Duy | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 10/12 | - Trương Văn Giỏi Út,1976,Làm ruộng | Điểm a, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Rạch Giá | - Rạch Giá | - Làm thuê | - Không | - Nguyễn Thị Gọn,1980,Làm ruộng | |
| | 15/06/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203009062 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 528 | Phan Minh Trân<br>Không<br>16/11/2003<br>091203012739 | - Làm thuê<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Làm thuê<br>- Kinh, không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Phan Chí Tâm,1975,Làm ruộng<br>- Văn Mỹ Như,1984,Làm ruộng<br>- Không | Điểm a, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 529 | Lê Minh Phú<br>Không<br>12/07/2002<br>091202012055 | - Làm Thuê<br>- Phú Quốc<br>- Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Phú Quốc | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 9/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Lê Thanh Tùng,1978,Làm ruộng<br>- Lê Hồng Đào,1978,Làm ruộng<br>- Không | Điểm d, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 530 | Thái Tuấn Anh<br>Không<br>11/02/2008<br>091208015141 | - Sinh viên<br>- Gia Lai<br>- Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Gia Lai | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Sư phạm<br>- Không<br>- Đoàn | - Thái Văn Tuấn,1982,Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Thắm,1982,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 531 | Nguyễn Khắc Hà<br>Không<br>10/11/2008<br>091208005031 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Nguyễn Bá Chung, 1973, Làm ruộng<br>- Trương Thị Phận,1984,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 532 | Đoàn Trần Thái<br>Không<br>03/09/2008<br>091208011920 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Logistics<br>- Không<br>- Đoàn | - Đoàn Thanh Tâm,1979,Công an huyện G<br>- Đoàn Thị Chúc,1985,Nội trợ<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 533 | Trần Chí Tường<br>Không<br>26/02/2008<br>091208004266 | - Sinh viên<br>- Thái Nguyên<br>- Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Thái Nguyên | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Thú Y<br>- Không<br>- Đoàn | - Trần Văn Lừng,1984,Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Thu Em,1991,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 534 | Lê Gia Kiệt<br>Không<br>25/04/2008<br>091208014809 | - Sinh Viên<br>- Phường Rạch Giá<br>- Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Phường Rạch Giá | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, QTKD<br>- Không<br>- Đoàn | - Lê Quốc Hùng,1984,Làm ruộng<br>- Lâm Bảo Tâm,1986,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| 535 | Lê Minh Chí<br>Không<br>19/05/2008<br>091208000227 | - Sinh Viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12, Tài chính, kế toán<br>- Không<br>- Đoàn | - Lê Văn Mận,1983,Làm ruộng<br>- Lê Thị Mụi,1982,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 536 | Nguyễn Chí Bảo | - Sinh viên | - Sinh viên | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Bé Hai 1981, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Võ Kim Duyên, 1983, Làm ruộng | |
| | 02/10/2007 | - Không | - Không | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207009882 | | | | | | |
| 537 | Đặng Thành Lên | - Sinh viên | - Sinh viên | - Trung nông | - 12/12 | - Đặng Văn Mau,1979,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Thanh,1985,Làm ruộng | |
| | 17/03/2007 | - Không | - Không | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207000052 | | | | | | |
| 538 | Nguyễn Nguyên Khang | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Tài chính ngân hàng | - Nguyễn Tiến Đạt,1983,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông Dân | - Không | - Võ Kim Khuyến,1983,Làm ruộng | |
| | 23/3/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207001025 | | | | | | |
| 539 | Nguyễn Duy Mạnh | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, CNTT | Nguyễn Thanh Hùng 1974. Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | Huỳnh Thị Hồng Diễm 1979. Làm ruộng | |
| | 09/06/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206010383 | | | | | | |
| 540 | Đoàn Hồng Dự | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Đoàn Hồng Sang,1978,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Hồ Thị Ngân,1987,Làm ruộng | |
| | 15/07/2005 | - Không | - Không | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205002575 | | | | | | |
| 541 | Lê Đình Khôi | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Công nghệ ô tô | - Lê Văn Đưa,1976,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Chúc Hương,1974,Làm ruộng | |
| | 23/12/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205002562 | | | | | | |
| 542 | Huỳnh Vũ Lâm | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Luật hành chính | - Huỳnh Vũ Liêm,1982.Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Thuyền,1984,Làm ruộng | |
| | 13/03/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205004211 | | | | | | |
| 543 | Phạm Hữu Vinh | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Phạm Hữu Phước,1984,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Đặng Mỹ Nhung,1982,Làm ruộng | |
| | 14/01/2004 | - Không | - Không | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204000422 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 544 | Chương Minh Nguyễn | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Quản trị kinh danh | - Chương Ngọc,1980,Giáo viên | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Chúc Mai,1982,Giáo viên | |
| | 15/08/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204002679 | | | | | | |
| 545 | Lâm Cát Tường | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, QTKD | - Lâm Hồng Ngự,1983,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Đồng Nai | - Đồng Nai | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Ngọc Bích,1984,Làm ruộng | |
| | 20/02/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204002726 | | | | | | |
| 546 | Nguyễn Hiếu Thiên | - Công ty | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Đỏ,1984,Làm Công ty | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông Dân | - Không | - Lê Thị Xuân,1980,Làm Công ty | |
| | 03/09/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208001476 | | | | | | |
| 547 | Võ Nhật Huy | - Công ty | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Võ Văn Út,1986,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông Dân | - Không | - Lê Thị Thúy, 1986,làm ruộng | |
| | 06/07/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208007557 | | | | | | |
| 548 | Đặng Gia Bảo | - Công ty | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Đặng Văn Phong,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Phạm Thanh Phụng,1976,Làm ruộng | |
| | 05/05/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208006382 | | | | | | |
| 549 | Dương Bùi Nghĩa | - Công ty | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Dương Văn Mon,1981,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông Dân | - Không | - Bùi Thị Cà Ni,1981,Làm ruộng | |
| | 08/08/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208004812 | | | | | | |
| 550 | Nguyễn Hoàng Anh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Như,1981,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Lài,1982,Làm ruộng | |
| | 04/04/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208015185 | | | | | | |
| 551 | Dương Văn Tài | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Dương Văn Tân 1981. Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Thúy 1981 làm ruộng | |
| | 26/01/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206006523 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 552 | Nguyễn Thành Luân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Thanh Hùng 1975. Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Lệ 1977. Làm ruộng | |
| | 10/07/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206002644 | | | | | | |
| 553 | Võ Quốc Yên | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Võ Quốc Bình 1978. Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Kim Chi 1980,Làm ruộng | |
| | 15/07/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206013623 | | | | | | |
| 554 | Phạm Văn Đạt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Phạm Văn Dành,1980,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Kim Lang,1984,Làm ruộng | |
| | 08/08/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206011269 | | | | | | |
| 555 | Nguyễn Thành Đạt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Hồng Khanh,1984,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thu Thủy,1984,Làm ruộng | |
| | 28/12/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205013014 | | | | | | |
| 556 | Ngô Phi Phàm | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Ngô Minh Đoàn,1981,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thanh Truyền,1981,Làm ruộng | |
| | 02/7/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091202013481 | | | | | | |
| 557 | Nguyễn Minh Nhật | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Chí Ngoan,1985,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Thuyền,1986,Làm ruộng | |
| | 05/03/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204003670 | | | | | | |
| 558 | Nguyễn Kim Ngọc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Bá Đặng,1981,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trịnh Thị Bích Thủy,1979,Làm ruộng | |
| | 07/01/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204012402 | | | | | | |
| 559 | Đỗ Chí Thanh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Đỗ Minh,1971,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Út Em,1972,Làm ruộng | |
| | 13/11/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203005289 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 560 | Lê Văn Tiến | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lê Văn Cu,1978,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trịnh Thị Xuân,1977,Làm ruộng | |
| | 01/01/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203016990 | | | | | | |
| 561 | Nguyễn Tuấn Anh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Ái,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Nương,1980,Làm ruộng | |
| | 05/07/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 09123009895 | | | | | | |
| 562 | Đỗ Nhựt Trường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Đỗ Việt Khoa,1980,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Bích Loan,1980,Làm ruộng | |
| | 02/10/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202004579 | | | | | | |
| 563 | Nguyễn Thanh Nguyên | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Khãi,1963,Chết | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Bình dương | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Xương,1964,Làm ruộng | |
| | 09/10/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091201009022 | | | | | | |
| 564 | Trần Trúc Nguyên | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Danh Giỏi, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Kim Thúy,1977,Làm ruộng | |
| | 10/09/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091201004420 | | | | | | |
| 565 | Lê Văn Hữu Nghị | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lê Văn Ly,1982,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Thị Nhung,1985,Làm ruộng | |
| | 10/07/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201015114 | | | | | | |
| 566 | Nguyễn Trọng Nghĩa | - Làm Thuê | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Nguyễn Văn Khởi,1971,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông Dân | - Không | - Hồ Thị Út Mười,1974,Làm ruộng | |
| | 04/08/2004 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091204016015 | | | | | | |
| 567 | Nguyễn Trung Tính | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - Đại Học CNKT Ô Tô | - Nguyễn Thanh Hơn,1971,Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Thi,1976,Làm ruộng | |
| | 26/06/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203000535 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 568 | Võ Khánh Duy | - DQTT | - Ấp Vĩnh Thạnh -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Võ Văn Khởi, 1978,Làm ruộng | Điểm h, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| | Không | - xã Vĩnh Hòa Hưng | - xã Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Phạm Thị Loan,1983,Làm ruộng | |
| | 14/05/2006 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091206016619 | | | | | | |
| 569 | Phan Duy Hưng | - Buôn bán | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - Đại Học XD | - Phan Duy Phương, 1970,buôn bán | Điểm d, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Buôn bán | - Không | - Trần Thị Mỹ Tiên,1977,buôn bán | |
| | 01/05/1999 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091099013071 | | | | | | |
| 570 | Nguyễn Đỗ Tấn Đức | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Nuôi trồng TS | - Nguyễn Tấn Thủ Phi,1980,Giáo viên | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Đỗ Kim Phụng,1981,Giáo viên | |
| | 01/01/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208015022 | | | | | | |
| 571 | Trần Quốc Vinh | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Trần Quốc Kiệt,1981,làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thanh Thảo,1984,làm ruộng | |
| | 11/11/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208007536 | | | | | | |
| 572 | Nguyễn Trung Anh | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Trung Ba,1981,làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Diệu,1978,làm ruộng | |
| | 07/12/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208012892 | | | | | | |
| 573 | Châu Gia Phát | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT cơ khí | - Châu Phước Giàu,1986,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| | Không | - An Giang | - An Giang | - Nông Dân | - Không | - Trần Thị Lệ,1985,Làm ruộng | |
| | 22/07/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đảng | - Không | |
| | 091207004318 | | | | | | |
| 574 | Lê Uy | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT năng lượng | - Lê Trường Chinh,1979,Giáo viên | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Lâm Thị Hoài Giang,1979,Giáo viên | |
| | 15/01/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207013697 | | | | | | |
| 575 | Trương Võ Như Thuần | - Sinh Viên | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT nông nghiệp | - Trương Thanh Nhàn,1971,Giáo viên | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Võ Thị Thu,1976,Làm ruộng | |
| | 26/01/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207000054 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 576 | Nguyễn Thanh Quyền<br>Không<br>25/08/2007<br>091207005397 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đoàn | - Không<br>- Nguyễn Bích Hiếu,1978,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| 577 | Hà Nhựt Tính<br>Không<br>15/09/2007<br>091207013334 | - Sinh viên<br>- An Giang<br>- Không | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng<br>- An Giang | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đảng | - Hà Văn Thuyền,1987,Làm ruộng<br>- Huỳnh Thị Tố Duyên,1987,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| 578 | Châu Quốc Bảo<br>Không<br>19/04/2007<br>091207012502 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đảng | - Châu Văn Sơn,1978,Làm ruộng<br>- Tạ Thúy Hoài 1980,Cán bộ<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| 579 | Nguyễn Thành Cưng<br>Không<br>06/02/2006.<br>091206010946 | - Sinh Viên<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, Truyền thông<br>- Không<br>- Đảng | - Nguyễn Văn Bé Chính 1974, làm ruộng<br>- Lê Thanh Nguyệt 1979, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| 580 | Lê Minh Luân<br>Không<br>29/05/2006.<br>091206002663 | - Sinh Viên<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đảng | - Lê Minh Cường 1981, Làm ruộng<br>- Bùi Thị Ca 1984, Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| 581 | Nguyễn Vương Quốc<br>Không<br>03/06/2006.<br>091206017054 | - Sinh viên<br>- Cần Thơ<br>- Không | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Cần Thơ | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12<br>- Không<br>- Đảng | - Nguyễn Minh Vương, 1981, Làm ruộng<br>- Đoàn Kim Thơ 1984, làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| 582 | Trần Minh Vàng<br>Không<br>24/01/2005<br>091205000445 | - Làm Ruộng<br>- Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Không | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông Dân<br>- Kinh, Không | - 12/12<br>- Không<br>- Đảng | - Trần Văn Tâm,1980,Làm ruộng<br>- Khưu Cẩm Vân,1979,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |
| 583 | Cao Tấn Đạt<br>Không<br>29/10/2005<br>091205016778 | - Sinh viên<br>- Vĩnh Long<br>- Không | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Vĩnh Long | - Trung nông<br>- Phụ thuộc<br>- Kinh, không | - 12/12, CN điện lạnh<br>- Không<br>- Đảng | - Cao Văn Út,1970,Làm ruộng<br>- Trần Thị Thùy Linh,1977,Làm ruộng<br>- Không | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS năm 2015 |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 584 | Nguyễn Thanh Hiền | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 01/12 | - Nguyễn Thanh Tâm,1976,(Chết) | Khoản 3, Điều 5 Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Ngọc Biền,1977,Làm ruộng | |
| | 01/12/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202006462 | | | | | | |
| 585 | Phạm Thành Phước | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Phạm Ngọc Khải,1983,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Trần Thị Che,1986,làm ruộng | |
| | 25/07/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208014582 | | | | | | |
| 586 | Nguyễn Quan Hùng | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Phường,1983,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Quan Thị Kim Châu,1978,làm ruộng | |
| | 17/12/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207018156 | | | | | | |
| 587 | Lâm Thế Vĩ | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lâm Quốc Chiến,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Thị Dung,1984,Làm ruộng | |
| | 24/04/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207012857 | | | | | | |
| 588 | Nguyễn Minh Chúc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Đẹp,1965,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hòa,1968,Làm ruộng | |
| | 17/12/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207002902 | | | | | | |
| 589 | Thái Vũ Luân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Thái Văn Lượm 1964,(chết) | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Bé Hai,1969 làm ruộng | |
| | 16/11/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206007363 | | | | | | |
| 590 | Nguyễn Văn Duẩn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | -Nguyễn Văn Lâu, 1977,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Hiền, 1983,Làm ruộng | |
| | 28/10/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206013803 | | | | | | |
| 591 | Nguyễn Quang Thụy | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Cao Văn Hải,1971,(Cha dượng) | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Diễm,1987,Làm ruộng | |
| | 07/06/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205018894 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 592 | Nguyễn Chí Khang | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Quang,1981,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Thúy,1978,Làm ruộng | |
| | 22/10/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205008761 | | | | | | |
| 593 | Nguyễn Quốc Tuấn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Huy,1980,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Ngô Thị Phụng,1982,Làm ruộng | |
| | 27/10/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204007447 | | | | | | |
| 594 | Nguyễn Văn Bền | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Lâu,1977,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Hiến,1983,Làm ruộng | |
| | 10/06/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203010351 | | | | | | |
| 595 | Dương Chí Cường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Dương Hoài Thanh,1978,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Bạc,1979,Làm ruộng | |
| | 03/07/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202011236 | | | | | | |
| 596 | Nguyễn Minh Vương | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Nguyễn Văn Được,1975,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Hồ Thị Hương,1977,Làm ruộng | |
| | 16/06/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202005024 | | | | | | |
| 597 | Nguyễn Văn Trường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 02/12 | - Nguyễn Quốc Chiến,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Đèo,1981,Làm ruộng | |
| | 04/07/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202005166 | | | | | | |
| 598 | Nguyễn Duy Hưng | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Bé Bảy,1968,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trương Thị Trang,1977,Làm ruộng | |
| | 17/07/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202005003 | | | | | | |
| 599 | Nguyễn Kha Nhi | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Bích,1978,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Loan,1982,Làm ruộng | |
| | 17/12/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202017125 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 600 | Trịnh Hoàng Ân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trịnh Văn Thọ,1966,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Vợt,1965,Làm ruộng | |
| | 01/10/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202002924 | | | | | | |
| 601 | Nguyễn Hữu Nhân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 3/12 | - Nguyễn Văn Mão,1980,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Kim Thoa,1980,Làm ruộng | |
| | 20/01/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202002547 | | | | | | |
| 602 | Nguyễn Văn Tam | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Nguyễn Văn Dũng,1977,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Ngô Thị Ới,1979,Làm ruộng | |
| | 02/04/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201003457 | | | | | | |
| 603 | Huỳnh Bảo Châu | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Huỳnh Văn Khỏe,1968,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Hồng Thắm,1973,Làm ruộng | |
| | 20/04/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201014535 | | | | | | |
| 604 | Nguyễn Minh Hân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 10/12 | - Nguyễn Thanh Tâm,1982,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - La Thị Hiền,1982,Làm ruộng | |
| | 14/02/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207018157 | | | | | | |
| 605 | Lê Thanh Hào | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 10/12 | - Lê Văn Củ,1967,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Loan,1974,Làm ruộng | |
| | 29/04/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207009189 | | | | | | |
| 606 | Tạ Quốc Sang | - Lao động | - Ấp Vĩnh Tiến -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Tạ Văn Trọng,1984,Buôn bán | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Nhật Bản | - Nhật Bản | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Mộng Thu,1983,Buôn bán | |
| | 28/07/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204018987 | | | | | | |
| 607 | Lê Thanh Hợp | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Lê Thanh Hội,1978,Làm ruộng | Điểm a, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Làm thuê | - Không | - Lê Thị Thu Em,1981,Làm ruộng | |
| | 16/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205013608 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 608 | Trần Bách Khoa | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Khấu Văn Đen,1970,Làm ruộng | Điểm a, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Làm ruộng | - Không | - Trần Thị Ngọc Dung,1963,Làm ruộng | |
| | 02/04/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203014270 | | | | | | |
| 609 | Bùi Quốc Bảo | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Bùi Công Lịnh,1981,Làm ruộng | Điểm d, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Ngọc Vạn,1983,Làm ruộng | |
| | 14/04/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205000451 | | | | | | |
| 610 | Trần Khánh Duy | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | Trung nông | - 12/12, Y Dược | - Trần Văn Buôl, 1969,làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Khen, 1969,làm ruộng | |
| | 24/08/2008 | - Không | | Kinh | - Đoàn | | |
| | 091208012991 | | | Không | | | |
| 611 | Đỗ Chí Đạt | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, GDTC | - Đỗ Công Thoại,1973,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Mỹ Thanh,1977,Làm ruộng | |
| | 25/09/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207009200 | | | | | | |
| 612 | Nguyễn Phước An | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Giáo dục tiểu học | - Nguyễn Phước Thủ,1982,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông dân | - Không | - Lê Kim Loan,1983,Làm ruộng | |
| | 05/03/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207005731 | | | | | | |
| 613 | Nguyễn Phước Khang | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Lập trình máy tính | - Nguyễn Phước Thủ,1982,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Lê Kim Loan,1983,Làm ruộng | |
| | 05/03/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207006885 | | | | | | |
| 614 | Danh Chí Vũ | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, QTKD | - Danh Phụng,1983,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Thị Mỹ Hằng,1982,Làm ruộng | |
| | 19/11/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206017911 | | | | | | |
| 615 | Nguyễn Vĩnh Khiêm | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, KT cơ điện tử | - Nguyễn Văn Điền, 1979, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Thắm 1982, làm ruộng | |
| | 04/10/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206013857 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 616 | Nguyễn Tuấn Vinh | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Thanh Tuấn, 1973, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Lê Thị Thu Diễm 1976, làm ruộng | |
| | 18/04/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206005011 | | | | | | |
| 617 | Phạm Văn Khá | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Phạm Thiết Vũ,1980,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Thiết,1979,Làm ruộng | |
| | 30/05/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205000458 | | | | | | |
| 618 | Huỳnh Hữu Lộc | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Huỳnh Hữu Trí,1974,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TPHCM | - TPHCM | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Bích Trâm,1986,Làm ruộng | |
| | 18/01/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 087205005964 | | | | | | |
| 619 | Đỗ Nhựt Khánh | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Cơ khí chế tạo | - Đỗ Văn Khi,1966,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Lệ Hằng,1976,Làm ruộng | |
| | 02/06/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205012746 | | | | | | |
| 620 | Nguyễn Nhật Huỳnh | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - ĐH Thủy Sản | - Nguyễn Văn Nữ,1982,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Huỳnh Phê La,1982,Làm ruộng | |
| | 26/08/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091204000440 | | | | | | |
| 621 | Trịnh Minh Ngọc | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, CNTT | - Trịnh Văn Tiệp,1979,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Phùng Thị Cẩm Loan,1978,Làm ruộng | |
| | 24/10/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204016388 | | | | | | |
| 622 | Đỗ Thuận Phát | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, CNTT | - Đỗ Văn Út Em,1979,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Trần Thị Kim Liền,1978,Làm ruộng | |
| | 13/07/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204000434 | | | | | | |
| 623 | Lê Công Đoàn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Lê Văn Bừng,1965,Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Trương Thị Cảnh,1968,Làm ruộng | |
| | 03/03/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091203006464 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 624 | Huỳnh Tuấn An | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Huỳnh Minh Hòa, 1989 làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Vàng, 1990 làm ruộng | |
| | 06/02/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208004897 | | | | | | |
| 625 | Bùi Linh Vương | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Bùi Thanh Bình, 1973 làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Trần Hồng Loan, 1978 làm ruộng | |
| | 13/11/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091208016558 | | | | | | |
| 626 | Nguyễn Hoàng Nghĩa | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Lên,1975,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Thu Nga,1976,Làm ruộng | |
| | 17/07/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207011574 | | | | | | |
| 627 | Hồ Văn Đồng | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Hồ Văn Rồi,1984,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Nhịn,1983,Làm ruộng | |
| | 28/02/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207002748 | | | | | | |
| 628 | Danh Hoàng Vĩnh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Danh Cà,1984,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Đa,1985,Làm ruộng | |
| | 04/03/2007 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091207017880 | | | | | | |
| 629 | Trần Trung Huy | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Kiên,1986,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Út,1984,Làm ruộng | |
| | 08/06/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207013319 | | | | | | |
| 630 | Danh Minh Hiếu | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Danh Huyền,1972.Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Uy,1979,Làm ruộng | |
| | 16/06/2007 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207007262 | | | | | | |
| 631 | Danh Linh Em | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Danh Tâm,1976,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Trang,1987,làm ruộng | |
| | 03/11/2007 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207011901 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 632 | Danh Quốc Tuấn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Danh Sơn,1989,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Men,1988,làm ruộng | |
| | 29/07/2007 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207005793 | | | | | | |
| 633 | Hồ Văn Ân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Hồ Văn Tăng,1981,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Kim Anh,1984,làm ruộng | |
| | 11/04/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207003933 | | | | | - Không | |
| 634 | Nguyễn Anh Kiệt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Biển,1983,Làm ruộng | |
| | 07/08/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207011820 | | | | | | |
| 635 | Huỳnh Vũ Linh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Văn Lân,1977,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phan Thúy Hằng,1981,làm ruộng | |
| | 28/02/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206011601 | | | | | | |
| 636 | Hồ Hoàng Khâm | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Hồ Văn Rồi,1984,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Nhịn,1983,Làm ruộng | |
| | 22/01/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206012453 | | | | | | |
| 637 | Hồ Thanh Tiền | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Hồ Thanh Tiếp,1983,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Chúc Nị,1984,Làm ruộng | |
| | 26/02/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206015409 | | | | | | |
| 638 | Ngô Văn Cường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Ngô Văn Hùng,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Hồng Nghi,1988,Làm ruộng | |
| | 14/11/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206004968 | | | | | | |
| 639 | Phạm Chí Vỹ | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Phạm Phương Nam,1978,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Dương Thị Thảo 1984, Làm ruộng | |
| | 08/10/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206016856 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 640 | Hồ Minh Nhí | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Hồ Văn Dũng 1972, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Ánh 1977, làm ruộng | |
| | 25/08/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206008462 | | | | | | |
| 641 | Giang Ngọc Ngạn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Giang Thanh Hè, 1966, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Hồng Thắm, 1966, làm ruộng | |
| | 15/01/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205008462 | | | | | | |
| 642 | Nguyễn Trọng Phúc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Giỏi,1983,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Tuyết,1984,Làm ruộng | |
| | 21/08/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205004459 | | | | | | |
| 643 | Nguyễn Duy Khánh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Hùng,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Ngọc Đào,1977,Làm ruộng | |
| | 24/06/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205009621 | | | | | | |
| 644 | Trần Minh Kha | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Kim Hoa,1979,Làm ruộng | |
| | 26/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205012611 | | | | | | |
| 645 | Nguyễn Huỳnh Phát | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Việt Khoa,1979,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phan Thanh Nguyên,1983,Làm ruộng | |
| | 13/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205006565 | | | | | | |
| 646 | Huỳnh Duy Tường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Văn Hùng,1964,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Dương Thị Phượng,1967,Làm ruộng | |
| | 18/07/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205113992 | | | | | | |
| 647 | Bùi Trọng Hiếu | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Bùi Thanh Dũng,1971, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trương Thị Ơi,1969,Làm ruộng | |
| | 25/10/2004 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204015392 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 648 | Lâm Hoàng Trí | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lâm Văn Sanh,1963,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Bùi Thị Ai,1973,Làm ruộng | |
| | 22/05/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203000606 | | | | | | |
| 649 | Phan Trọng Phúc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Phan Chí Giang,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Tiên,1982,Làm ruộng | |
| | 01/01/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203012240 | | | | | | |
| 650 | Nguyễn Văn Đức | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Út Anh,1967,Mất | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Nhiều,1967,Làm ruộng | |
| | 11/07/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203016525 | | | | | | |
| 651 | Danh Nhật Trường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Danh Chal Phol,1977,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Xà Rươl,1980,Làm ruộng | |
| | 15/08/2003 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 0913012604 | | | | | | |
| 652 | Lê Thanh Tuấn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Lê Văn Vinh,1981,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thanh Thảo,1983,Làm ruộng | |
| | 13/09/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203014343 | | | | | | |
| 653 | Phan Văn Thành | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Phan Văn Hiệp,1972,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Oanh,1979,Làm ruộng | |
| | 11/12/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203015312 | | | | | | |
| 654 | Danh Hiếu | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Danh Tanh,1955,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Dung,1969,Làm ruộng | |
| | 23/03/2002 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091202000398 | | | | | | |
| 655 | Danh Hải | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Danh Tạ, 1970, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Quẩn,1970,Làm ruộng | |
| | 01/01/2002 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091202011308 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 656 | Trương Văn Thảo | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Trương Văn Tùng,1975,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phan Đông Đào,1976,Làm ruộng | |
| | 09/09/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201004950 | | | | | | |
| 657 | Huỳnh Vĩ Khang | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Huỳnh Văn Dễ,1982,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Dương Thị Ly,1982,Làm ruộng | |
| | 08/11/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201014379 | | | | | | |
| 658 | Lê Thanh Khương | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lê Văn Giang,1976,Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Võ Thị Oanh,1978,Làm ruộng | |
| | 13/08/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091201013071 | | | | | | |
| 659 | Ngô Thì Lâu | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Ngô Trọng Nghĩa, 1981 Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Thất, 1982, Làm ruộng | |
| | 30/09/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206019230 | | | | | | |
| 660 | Võ Thanh Lẻ | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Võ Văn Chẳng,1985,Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thúy Hằng,1983,Làm ruộng | |
| | 10/08/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205012030 | | | | | | |
| 661 | Phan Chí Phương | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 11/12 | - Phan Thanh Sơn,1971,( Chết) | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa H | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Phạm Thị Hạnh,1980,Làm ruộng | |
| | 19/07/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205007464 | | | | | | |
| 662 | Trần Minh Nghĩa | - Du học | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Trần Trường Trung, 1983 làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu tại nước ngoài |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị An, 1980 làm ruộng | |
| | 06/02/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208008288 | | | | | | |
| 663 | Dương Gia Lạc | - Lao Động | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Dương Văn Mên, 1980 Giáo viên | Đang học tập, lao động xuất khẩu tại nước ngoài |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Kiều Tiên,1980,Giáo viên | |
| | 24/02/2006. | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206016313 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 664 | Huỳnh Thái An | - Du học | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Huỳnh Văn Dễ,1982,Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu tại nước ngoài |
| | Không | - Đức | - Đức | - Nông Dân | - Không | - Dương Thị Ly,1982,Làm ruộng | |
| | 08/07/2006 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091206007072 | | | | | | |
| 665 | Nguyễn Thủ Đức | - Lao động | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Nguyễn Hoàng Út,1968,Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu tại nước ngoài |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Kim Tư,1969,Làm ruộng | |
| | 01/01/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | | |
| | 091203005528 | | | | | | |
| 666 | Phạm Hoàng Lực | - Lao Động | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Phạm Hoàng Giang,1980,Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu tại nước ngoài |
| | Không | - Đài Loan | - Đài Loan | - Phụ thuộc | - Không | - Phan Thị Thương,1979,Làm ruộng | |
| | 29/11/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201000258 | | | | | | |
| 667 | Trần Sông Trẹm | - DQTT | - Ấp Vĩnh Trung -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - CĐ Nuôi Trồng Thủy Sản | - Trần Văn Tưởng,1974,Làm ruộng | Điểm h, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa | - Ấp Tạ Quang Tỷ -Vĩnh Hòa Hư | - Phụ thuộc | - Không | - Hồ Kim Hưng,1978,Làm ruộng | |
| | 23/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205000457 | | | | | | |
| 668 | Lê Huỳnh Đức | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Lê Ngọc Nhường 1977; Làm ruộng | Điểm d, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015 |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Làm thuê | - Không | - Huỳnh Thị Huệ 1975; Làm ruộng | |
| | 22/6/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091201004464 | | | | | | |
| 669 | Trương Gia Khiêm | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Du lịch | - Trương Văn Huấn, 1982, làm rẫy | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015, |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông dân | - Không | - Dương Thị Lệ Huyền, 1988, làm rẫy | |
| | 05/06/2008 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | -Không | |
| | 091208005841 | | | | | | |
| 670 | Bùi Trung Hậu | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Thiết kế đồ họa | - Bùi Minh Nhựt, 1989, làm rẫy | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015, |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Mộng Tuyền, 1990, làm rẫy | |
| | 14/02/2008 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | -Không | |
| | 091208010317 | | | | | | |
| 671 | Trương Tiến Thành | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Quản lý TNMT | - Trương Thanh Bình, 1976, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015, |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Phụ thuộc | - Không | - Đoàn Thị Mộng Trinh, 1976, Làm ruộng | |
| | 11/07/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | - Không | |
| | 091207010824 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 672 | Dương Phước Hải | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Du lịch | - Dương Phước Hảo, 1983, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015, |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Lý Sao Ly, 1983, làm ruộng | |
| | 29/08/2006 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091206016719 | | | | | | |
| 673 | Danh Gia Bảo | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, Điều dưỡng | - Danh Thanh Huyền, 1982, làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015, |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Thị Thủy, 1984, Làm ruộng | |
| | 18/11/2005 | - Không | | - Khmer, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091205004734 | | | | | | |
| 674 | Lê Văn Nguyễn | - Sinh viên | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12, CNTT | - Lê Văn Quýt, 1970, Làm ruộng | Điểm g, khoản 1, điều 41 luật NVQS 2015, |
| | Không | - Cần Thơ | - Cần Thơ | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Kiều, 1978, Làm ruộng | |
| | 28/2/2004 | - Không | | - Kinh, Không | - Đoàn | - Không | |
| | 091204006251 | | | | | | |
| 675 | Danh Hào | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | Danh Dào 1980; Làm ruộng | Khoản 3, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | Thị Miền 1980; Làm ruộng | |
| | 20/9/2001 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091201004244 | | | | | | |
| 676 | Nguyễn Thiện Tường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Ngọc. 1980, Làm ruộng | Khoản 7, Điều 5, Thông tư 50/2016/TTLT-BCA-BQP |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Đào, 1982, Làm ruộng | |
| | 25/1/2003 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091203013190 | | | | | | |
| 677 | Nguyễn Minh Khôi | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Minh Thuận, 1973, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông Dân | - Không | - Ngô Thị Lê Thu, 1973, làm ruộng | |
| | 3/29/2008 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091208011140 | | | | | | |
| 678 | Danh Bích | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Danh Lô, 1988, làm rẫy | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Minh, 1988, làm rẫy | |
| | 27/8/2008 | - Không | | - Kinh, không | - Không | -Không | |
| | 091208008241 | | | | | | |
| 679 | Đỗ Thanh Huy | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Đỗ Chí Tâm, 1977, làm rẫy | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trương Thị Cẩm Tú, 1981, làm rẫy | |
| | 28/04/2008 | - Không | | - Kinh, không | - Không | -Không | |
| | 091208010544 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 680 | Lương Văn Mẫn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lương Văn Út, 1986, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Bùi Thị Bé Năm, 1986, Làm ruộng | |
| | 15/8/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207011888 | | | | | - Không | |
| 681 | Đào Hữu Thịnh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Đào Hữu Cường, 1982, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Thương, 1987, Làm ruộng | |
| | 15/9/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207013570 | | | | | | |
| 682 | Lê Vũ Luân | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 3/12 | - Lê Văn Kiệt, 1988, Làm thuê | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Đoàn Thị Diễm, 1982, Làm thuê | |
| | 01/11/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207010167 | | | | | | |
| 683 | Nguyễn Quốc Kiệt | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Trần Văn Dũ, 1974, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Ngọc Chia, 1987, Làm ruộng | |
| | 07/12/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207006135 | | | | | | |
| 684 | Nguyễn Minh Luôn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Tống Thị Bưởi, 1984, Làm ruộng | |
| | 27/7/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207004477 | | | | | | |
| 685 | Danh Hồng Phúc | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Danh Hận, 1984, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị So, 1981, làm ruộng | |
| | 26/3/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207007228 | | | | | | |
| 686 | Huỳnh Tuấn An | - Làm Thuê | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 05/12 | - Huỳnh Văn Dớ, 1983, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - TP.HCM | - TP.HCM | - Nông dân | - Không | - Lý Thu Xương, 1990, Làm ruộng | |
| | 09/4/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091207003820 | | | | | | |
| 687 | Ngô Văn Đức | - Làm Thuê | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Ngô Văn Phước, 1983, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Danh Thị Khàn The,1988, Làm ruộng | |
| | 08/01/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207003070 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 688 | Danh Minh Khang | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Danh Đoàn 1972,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Mừng 1975,làm ruộng | |
| | 10/01/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206010682 | | | | | | |
| 689 | Tống Văn Khỏe | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Tống Văn Ka 1989,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Dương Thị Thanh 1988,làm ruộng | |
| | 23/02/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206014432 | | | | | | |
| 690 | Nguyễn Ngọc Tình | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Ngọc Tuấn 1975, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Hồ Thị Xương, 1977,làm ruộng | |
| | 21/8/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206003672 | | | | | | |
| 691 | Nguyễn Ngọc Thương | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Ngọc Tuấn 1975, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Hồ Thị Xương, 1977, làm ruộng | |
| | 15/6/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206002651 | | | | | | |
| 692 | Ngô Hữu Nghị | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Ngô Minh Liệt 1978, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn T Thanh Nhanh 1980, làm ruộng | |
| | 17/3/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206008044 | | | | | | |
| 693 | Nguyễn Hữu Phước | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Bắc 1977, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thúy Oanh 1987, Làm ruộng | |
| | 30/04/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206008342 | | | | | | |
| 694 | Trần Minh Trí | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Không | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Mỹ Ý 1986, làm ruộng | |
| | 18/8/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206002370 | | | | | | |
| 695 | Lê Văn Nhẫn | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 5/12 | - Lê Văn Nhái, 1984 làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Hồ Thị Nhỏ, 1984 làm ruộng | |
| | 01/12/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206019075 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 696 | Lê Nguyễn Chí Linh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Lê Văn Móng, 1984, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Nguyễn Thị Kiều Diễm, 1981, làm ruộng | |
| | 21/10/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206011627 | | | | | | |
| 697 | Danh Tiền | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Danh Tâm, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Hồng, làm ruộng | |
| | 1/1/2006 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091206006563 | | | | | | |
| 698 | Thạch Minh Lưng | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Thạch Minh Vương, 1987,làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Lô, 1984, làm ruộng | |
| | 12/10/2006 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091206000377 | | | | | | |
| 699 | Huỳnh Tấn Phát | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Huỳnh Phúc Vĩnh, 1987, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Thơm, 1987, Làm ruộng | |
| | 16/11/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205002580 | | | | | | |
| 700 | Nguyễn Chí Thiện | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Lộc, 1982, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lương Thị Liệt, 1981, Làm ruộng | |
| | 29/4/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205004448 | | | | | | |
| 701 | Trần Văn Thật | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Trần Văn Thoại, 1980, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Tuyết, 1982, Làm ruộng | |
| | 06/01/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205018617 | | | | | | |
| 702 | Nguyễn Đức Duy | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Nguyễn Văn Tập, 1981, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Phạm Thị Điệp, 1984, (chết) | |
| | 17/02/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205012081 | | | | | | |
| 703 | Huỳnh Văn Mãi | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Huỳnh Văn Tình, 1983, Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Đào, 1976, Làm ruộng | |
| | 26/02/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205015386 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 704 | Danh Trường<br>Không<br>16/04/2004<br>091204007734 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn<br>- Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Hận, 1984, làm ruộng<br>- Thị So, 1981, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 705 | Đặng Chí Tâm<br>Không<br>12/03/2003<br>091203016194 | - Làm thuê<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn<br>- Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Đặng Văn Chiến, 1978, Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Kiều Vân, 1984, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 706 | Danh Minh Qúi<br>Không<br>14/03/2003<br>091203007340 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn<br>- Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Khmer, Không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Mích, 1979, làm ruộng<br>- Thị Hường, 1979, làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 707 | Lê Ngọc Ẩn<br>Không<br>27/11/2002<br>091202013552 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn<br>- Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Lê Văn Hải,1975, làm ruộng<br>- Không<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 708 | Danh Thanh Tài<br>Không<br>2/9/2002<br>091202003849 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn<br>- Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Danh Cảnh;1978;Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Kiều Vân;1983;Làm Ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 709 | Võ Mẫn Xuyên<br>Không<br>21/5/2002<br>091202005636 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn<br>- Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 6/12<br>- Không<br>- Không | - Võ Thanh Sơn, 1966, Làm Ruộng<br>- Huỳnh Kim Hằng, 1969, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 710 | Đỗ Trùng Dương<br>Không<br>11/07/2002<br>091202004980 | - Làm Ruộng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn<br>- Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng<br>- Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Đỗ Thanh Tùng, 1974, Làm ruộng<br>- Ngô Thị Tuyết Hạnh, 1975, Làm ruộng<br>- Không | Trình độ văn hóa thấp |
| 711 | Lương Chí Huệ<br>Không<br>12/4/2001<br>091201007885 | - Làm thuê<br>- TPHCM<br>- Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng<br>- TPHCM | - Trung nông<br>- Nông dân<br>- Kinh, không | - 7/12<br>- Không<br>- Không | - Lương Văn Lượm 1976; Làm ruộng<br>- Nguyễn Thị Thu Ba 1975; Làm ruộng<br>- Nguyễn T Kim Ngân, 2002, Nội trợ | Trình độ văn hóa thấp |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 712 | Nguyễn Duy Nam | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 4/12 | - Nguyễn Văn Sái 1976; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Lê Thị Bông 1978; Làm ruộng | |
| | 14/07/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201008436 | | | | | | |
| 713 | Lê Minh Thiện | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Lê Văn Phúc 1981; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Kiều Mai 1975; Làm ruộng | |
| | 17/8/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201001201 | | | | | | |
| 714 | Nguyễn Hoàng Sang | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 6/12 | - Nguyễn Văn Hùng,1968, làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Trần Thị Huệ, 1965,làm ruộng | |
| | 16/4/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201007238 | | | | | | |
| 715 | Bùi Văn Đệ | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 7/12 | - Bùi Văn Đỏ 1980; Làm ruộng | Trình độ văn hóa thấp |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Thúy 1980; Làm ruộng | |
| | 5/9/2001 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091201003796 | | | | | | |
| 716 | Danh Nhường | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Danh Mỹ, 1978, làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | - Thị Tuyết, 1982, làm ruộng | |
| | 01/01/2008 | - Không | | - Kinh, không | - Không | -Không | |
| | 091208011142 | | | | | | |
| 717 | Nguyễn Văn Sĩ | - Làm Thuê | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Nguyễn Văn Dược, 1976, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | -Đặc khu Phú Quốc | -Đặc khu Phú Quốc | - Nông Dân | - Không | - Nguyễn Thị Thắm, 1985, Làm ruộng | |
| | 01/01/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 089207008181 | | | | | | |
| 718 | Trần Vũ Thanh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Trần Văn Kiệt, 1972, Làm ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Không | |
| | 17/5/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207009531 | | | | | | |
| 719 | Danh Duy Khang | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 8/12 | - Danh Nhòng;1970;Làm Thuê | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưn | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Nguyễn Thị Nga;1971;Làm Thuê | |
| | 28/01/2002 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091202004980 | | | | | | |

| STT | - Họ, chữ điệm và tên khai sinh<br>-Họ, chữ điệm và tên thường dùng<br>-Ngày, tháng, năm sinh<br>-Số CCCD hoặc thẻ căn cước | - Nghề nghiệp<br>- Nơi làm việc<br>- Nhóm ngạch, Bậc lương | - Nơi thường trú của gia đình, bản thân<br>- Nơi ở hiện tại của bản thân<br>- Nơi làm việc ( nếu có) | - Thành phần gia đình<br>- Thành phần bản thân<br>- Dân tộc, Tôn giáo | - Trình độ văn hóa, CMKT<br>- Ngoại ngữ<br>- Đảng, đoàn | - Họ tên cha, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp<br>- Họ tên vợ ( chồng ); năm sinh; nghề nghiệp | Lý do tạm hoãn gọi nhập ngũ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 720 | Danh Long | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 9/12 | - Danh Mỹ, 1978, Làm Ruộng | Vắng mặt địa phương |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Tuyết, 1980, Làm ruộng | |
| | 12/04/2002 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 091202003214 | | | | | | |
| 721 | Lưu Ái Quốc | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 11/12 | - Lưu Hữu Trí, 1979, Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Nhật Bản | - Nhật Bản | - Nông Dân | - Không | - Thị Thua, 1979, Làm ruộng | |
| | 15/02/2007 | - Không | | - Kinh, Không | - Không | - Không | |
| | 091207017779 | | | | | | |
| 722 | Huỳnh Minh Tân | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Huỳnh Chí Linh, 1976, Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Hàn Quốc | - Hàn Quốc | - Nông dân | - Không | - Huỳnh Thị Thu, 1977, Làm ruộng | |
| | 01/2/2007 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091207005004 | | | | | | |
| 723 | Quách Tấn Kiệt | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Quách Minh Nghệ, 1976, Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Đài Loan | - Đài Loan | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Quy, 1984, Làm ruộng | |
| | 27/12/2005 | - Không | | - Kinh, không | - Không | - Không | |
| | 091205013615 | | | | | | |
| 724 | Danh Thượng | - Làm thuê | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Danh Sại 1976; Làm ruộng | Đang học tập, lao động xuất khẩu ở nước ngoài |
| | Không | - Đài Loan | - Đài Loan | - Phụ thuộc | - Không | - Thị Thu 1978; Làm ruộng | |
| | 20/10/2001 | - Không | | - Khmer, Không | - Không | - Không | |
| | 09120100329 | | | | | | |
| 725 | Võ Thành Vinh | - Làm Ruộng | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Trung nông | - 12/12 | - Võ Thanh Quang, 1981, làm rẫy | Có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn |
| | Không | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hư | - Ấp Vĩnh Yên -Vĩnh Hòa Hưng | - Nông dân | - Không | -Không | |
| | 26/10/2008 | - Không | | - Kinh, không | - Đoàn | -Không | |
| | 091208006416 | | | | | | |